

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
TÙNG THIÊN VƯƠNG**

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2019

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
TÙNG THIÊN VƯƠNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

| TT | Họ và tên | Chức danh, chức vụ | Nhiệm vụ | Chữ ký |
|-----------|------------------------|--|-----------------------|---------------|
| 1 | Phó Trọng Huy | Hiệu trưởng, Chủ tịch hội đồng | Chủ tịch hội đồng | |
| 2 | Dương Thị Phương | Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch hội đồng | Phó Chủ tịch hội đồng | |
| 3 | Hứa Lê Cẩm Vân | Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch hội đồng | Phó Chủ tịch hội đồng | |
| 4 | Lê Ngọc Xuân Khánh | Tổ trưởng chuyên môn, thư ký | Thư ký hội đồng | |
| 5 | Nguyễn Thị Liên Châu | Giáo viên, thư ký | Ủy viên hội đồng | |
| 6 | Huỳnh Ngọc Bích Phương | Giáo viên, thư ký | Ủy viên hội đồng | |
| 7 | Lê Hồng Danh | Tổ trưởng chuyên môn | Ủy viên hội đồng | |
| 8 | Nguyễn Minh Hùng | Tổ trưởng chuyên môn | Ủy viên hội đồng | |
| 9 | Nguyễn Thị Liên | Tổ trưởng chuyên môn | Ủy viên hội đồng | |
| 10 | Lý Hồng Sương | Kế toán | Ủy viên hội đồng | |
| 11 | Lê Thị Thùy Hạnh | Tổ trưởng chuyên môn | Ủy viên hội đồng | |
| 12 | Phạm Công Huy | Chủ tịch Công đoàn | Ủy viên hội đồng | |
| 13 | Phạm Ngọc Thanh Phương | Tổ trưởng chuyên môn | Ủy viên hội đồng | |
| 14 | Lê Hữu Thống | Bí thư Chi đoàn | Ủy viên hội đồng | |
| 15 | Hồ Văn Đây | Tổng phụ trách Đội | Ủy viên hội đồng | |

Mục lục

| | |
|--|----|
| Mục lục | 1 |
| TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC 1, 2 VÀ 3 | 3 |
| Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU | 5 |
| Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ | 10 |
| A. ĐẶT VẤN ĐỀ | 10 |
| B. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3 | 12 |
| Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường | 12 |
| Mở đầu | 12 |
| Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường | 13 |
| Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác | 15 |
| Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường | 16 |
| Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng | 18 |
| Tiêu chí 1.5: Lớp học | 21 |
| Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản | 22 |
| Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên | 25 |
| Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục | 26 |
| Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở | 28 |
| Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học | 29 |
| Kết luận về Tiêu chuẩn 1 | 32 |
| Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh | 32 |
| Mở đầu | 32 |
| Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng | 33 |
| Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên | 34 |
| Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên | 37 |
| Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh | 39 |
| Kết luận về Tiêu chuẩn 2 | 41 |
| Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học | 41 |
| Mở đầu | 41 |
| Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập | 42 |
| Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập | 43 |
| Tiêu chí 3.3: Khôi hành chính - quản trị | 45 |

| | |
|---|----|
| Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước..... | 46 |
| Tiêu chí 3.5: Thiết bị | 47 |
| Tiêu chí 3.6: Thư viện | 49 |
| Kết luận về Tiêu chuẩn 3 | 51 |
| Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội | 51 |
| Mở đầu | 51 |
| Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh | 51 |
| Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường..... | 54 |
| Kết luận về Tiêu chuẩn 4 | 56 |
| Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục | 57 |
| Mở đầu | 57 |
| Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông..... | 57 |
| Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện..... | 59 |
| Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định | 62 |
| Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp..... | 63 |
| Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh | 65 |
| Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục | 67 |
| Kết luận về Tiêu chuẩn 5 | 69 |
| Phần III. KẾT LUẬN CHUNG | 71 |
| Phần IV. PHỤ LỤC | 72 |

Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá

| Tiêu chuẩn, tiêu chí | Kết quả | | | |
|---------------------------------|------------------|--------------|--------------|--------------|
| | Không đạt | Đạt | | |
| | | Mức 1 | Mức 2 | Mức 3 |
| Tiêu chuẩn 1 | | | | |
| Tiêu chí 1.1 | | X | X | |
| Tiêu chí 1.2 | | X | X | - |
| Tiêu chí 1.3 | | X | X | X |
| Tiêu chí 1.4 | | X | X | |
| Tiêu chí 1.5 | | X | | |
| Tiêu chí 1.6 | | X | X | |
| Tiêu chí 1.7 | | X | X | - |
| Tiêu chí 1.8 | | X | X | - |
| Tiêu chí 1.9 | | X | X | - |
| Tiêu chí 1.10 | | X | X | - |
| Tiêu chuẩn 2 | | | | |
| Tiêu chí 2.1 | | X | X | |
| Tiêu chí 2.2 | | X | | |
| Tiêu chí 2.3 | | X | X | |
| Tiêu chí 2.4 | | X | X | X |
| Tiêu chuẩn 3 | | | | |
| Tiêu chí 3.1 | | X | X | |
| Tiêu chí 3.2 | | X | X | |
| Tiêu chí 3.3 | | X | X | X |
| Tiêu chí 3.4 | | X | X | - |
| Tiêu chí 3.5 | | X | X | X |

| Tiêu chuẩn, tiêu chí | Kết quả | | | |
|-------------------------|-----------|-------|-------|-------|
| | Không đạt | Đạt | | |
| | | Mức 1 | Mức 2 | Mức 3 |
| Tiêu chí 3.6 | | X | X | X |
| Tiêu chuẩn 4 | | | | |
| Tiêu chí 4.1 | | X | X | |
| Tiêu chí 4.2 | | X | X | X |
| Tiêu chuẩn 5 | | | | |
| Tiêu chí 5.1 | | X | X | X |
| Tiêu chí 5.2 | | X | X | X |
| Tiêu chí 5.3 | | X | X | - |
| Tiêu chí 5.4 | | X | | - |
| Tiêu chí 5.5 | | X | X | X |
| Tiêu chí 5.6 | | X | | |

Kết quả: Tự đánh giá đạt mức 1.

Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TÙNG THIÊN VƯƠNG

Tên trước đây: TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TÙNG THIÊN VƯƠNG

Cơ quan chủ quản: ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8

| | |
|--|-----------------------|
| Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương | Thành phố Hồ Chí Minh |
| Huyện/quận /thị xã / thành phố | 8 |
| Xã / phường/thị trấn | 12 |
| Đạt CQG | không |
| Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập) | 26/09/1996 |
| Công lập | X |
| Tư thực | không |
| Trường chuyên biệt | không |
| Trường liên kết với nước ngoài | không |

| | |
|------------------------------|---------------------------|
| Họ và tên hiệu trưởng | Phó Trọng Huy |
| Điện thoại | 0982748081 |
| Fax | không |
| Website | tungthienvuong.hcm.edu.vn |
| Số điểm trường | 1 |
| Loại hình khác | Không |
| Thuộc vùng khó khăn | Không |
| Thuộc vùng đặc biệt khó khăn | Không |
| | |

1. Số lớp học

| Số lớp học | Năm học 2014-2015 | Năm học 2015-2016 | Năm học 2016-2017 | Năm học 2017-2018 | Năm học 2018-2019 |
|-------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| Khối lớp 6 | 13 | 12 | 12 | 12 | 15 |
| Khối lớp 7 | 11 | 13 | 12 | 11 | 12 |
| Khối lớp 8 | 12 | 11 | 13 | 11 | 10 |
| Khối lớp 9 | 11 | 10 | 10 | 11 | 10 |
| Cộng | 47 | 46 | 47 | 45 | 47 |

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

| TT | Số liệu | Năm học 2014-2015 | Năm học 2015-2016 | Năm học 2016-2017 | Năm học 2017-2018 | Năm học 2018-2019 | Ghi chú |
|------------|---|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|------------|
| I | Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập | 79 | 79 | 79 | 79 | 79 | |
| 1 | Phòng học | 38 | 38 | 38 | 38 | 38 | |
| a | Phòng kiên cố | 38 | 38 | 38 | 38 | 38 | |
| b | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 2 | Phòng bộ môn | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | |
| a | Phòng kiên cố | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | |
| b | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 3 | Khối phục vụ học tập | 38 | 38 | 38 | 38 | 38 | |
| a | Phòng kiên cố | 38 | 38 | 38 | 38 | 38 | |
| b | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| II | Khối phòng hành chính - quản trị | 9 | 9 | 9 | 9 | 9 | |
| 1 | Phòng kiên cố | 9 | 9 | 9 | 9 | 9 | |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| III | Thư viện | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | |
| IV | Các công trình, khối phòng chức năng khác | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| | Cộng | 89 | 89 | 89 | 89 | 89 | |

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: Tháng 11 năm 2019

| | Tổng số | Nữ | Dân tộc thiểu số | Trình độ đào tạo | | | Ghi chú |
|-----------------|-----------|-----------|------------------|------------------|-----------|------------|---------|
| | | | | Chưa đạt chuẩn | Đạt chuẩn | Trên chuẩn | |
| Hiệu trưởng | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | |
| Phó hiệu trưởng | 2 | 2 | 0 | 0 | 1 | 1 | |
| Giáo viên | 81 | 51 | 1 | 9 | 69 | 3 | |
| Nhân viên | 9 | 7 | 1 | 4 | 5 | 0 | |
| Cộng | 93 | 60 | 2 | 13 | 76 | 4 | |

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

| TT | Số liệu | Năm học 2014-2015 | Năm học 2015-2016 | Năm học 2016-2017 | Năm học 2017-2018 | Năm học 2018-2019 |
|----|---|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| 1 | Tổng số giáo viên | 81 | 83 | 80 | 79 | 78 |
| 2 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương | 3 | 0 | 2 | 0 | 4 |
| 3 | Tỷ lệ giáo viên/học sinh | 0,04 | 0,04 | 0,04 | 0,04 | 0,04 |
| 4 | Tỷ lệ giáo viên/lớp | 1,7 | 1,8 | 1,7 | 1,8 | 1,7 |
| 5 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 |

4. Học sinh

a) Số liệu chung

| TT | Số liệu | Năm học 2014-2015 | Năm học 2015-2016 | Năm học 2016-2017 | Năm học 2017-2018 | Năm học 2018-2019 | Ghi chú |
|----|------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|---------|
| 1 | Tổng số học sinh | 1820 | 1773 | 1781 | 1898 | 2053 | |
| | -Nữ | 907 | 907 | 906 | 968 | 1033 | |
| | -Dân tộc | 547 | 475 | 472 | 532 | 692 | |
| | -Khối lớp 6 | 547 | 475 | 472 | 532 | 692 | |
| | -Khối lớp 7 | 454 | 523 | 457 | 459 | 515 | |

| TT | Số liệu | Năm học 2014-2015 | Năm học 2015-2016 | Năm học 2016-2017 | Năm học 2017-2018 | Năm học 2018-2019 | Ghi chú |
|----|---|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|------------|
| | - <i>Khối lớp 8</i> | 404 | 409 | 485 | 443 | 429 | |
| | - <i>Khối lớp 9</i> | 415 | 366 | 367 | 464 | 417 | |
| 2 | Tổng số tuyển mới | 550 | 486 | 488 | 537 | 704 | |
| 3 | Học 2 buổi/ ngày | 0 | 0 | 839 | 650 | 735 | |
| 4 | Bán trú | 0 | 0 | 0 | 3 | 7 | |
| 5 | Nội trú | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 6 | Bình quân số học sinh/ lớp học | 38,7 | 38,5 | 37,8 | 42,1 | 43,7 | |
| 7 | Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | |
| | - <i>Nữ</i> | 100 | 100 | 100 | 100 | 100 | |
| | - <i>Dân tộc</i> | 47,3 | 45 | 44,5 | 42,5 | 38,7 | |
| 8 | Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có) | 167 | 244 | 352 | 153 | 163 | |
| 9 | Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có) | 0 | 3 | 1 | 1 | 0 | |
| 10 | Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách | 121 | 144 | 161 | 146 | 152 | |
| | - <i>Nữ</i> | 65 | 79 | 84 | 83 | 81 | |
| | - <i>Dân tộc</i> | 28 | 24 | 26 | 24 | 26 | |
| 11 | Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 12 | Các số liệu khác | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |

b) Kết quả giáo dục

| Số liệu | Năm học 2014-2015 | Năm học 2015-2016 | Năm học 2016-2017 | Năm học 2017-2018 | Năm học 2018-2019 | Ghi chú |
|--|------------------------------|------------------------------|------------------------------|------------------------------|------------------------------|--------------------|
| Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi | 30,5 | 34,5 | 33,1 | 29,1 | 31,9 | |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại khá | 38,7 | 38,7 | 38,9 | 40,7 | 40,0 | |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém | 2,8 | 0,7 | 0,7 | 0,9 | 2,2 | |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt | 74,9 | 81,2 | 79,3 | 80,9 | 74,6 | |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá | 22,5 | 17,4 | 19,7 | 19,2 | 24,4 | |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình | 2,6 | 1,5 | 1,1 | 0 | 0,9 | |

Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường:

Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương tọa lạc tại số 381 đường Tùng Thiện Vương phường 12, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là trường công lập được thành lập theo Quyết định 3610/QĐ-UB ngày 26 tháng 9 năm 1996 của Ủy ban nhân dân Quận 8. Sau 23 năm hoạt động giảng dạy và giáo dục, trường đã có những bước phát triển bền vững. Tính đến đầu năm học 2019-2020, trường có 93 cán bộ, giáo viên, nhân viên được chia thành 6 tổ chuyên môn: tổ Khoa học xã hội 1 (môn Ngữ văn), tổ Khoa học xã hội 2 (môn Tiếng Anh), tổ Khoa học xã hội 3 (gồm các môn Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân, Âm nhạc, Mĩ thuật), tổ Khoa học tự nhiên 1 (môn Toán), tổ Khoa học tự nhiên 2 (gồm các môn Vật lí, Hóa học, Sinh học), tổ Khoa học tự nhiên 3 (gồm các môn Thể dục, Công nghệ, Tin học) và tổ Văn phòng. Trường có 48 lớp (khối 9 có 9 lớp, khối 8 có 11 lớp, khối 7 có 15 lớp và khối 6 có 13 lớp) với 2196 học sinh (khối 9 có 386 học sinh, khối 8 có 518 học sinh, khối 7 có 665 học sinh, khối 6 có 627 học sinh). Trường có Chi bộ Đảng gồm 34 đảng viên, Công đoàn cơ sở có 93 công đoàn viên và Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 20 đoàn viên. Về cơ sở vật chất, trường có 38 phòng học, 10 phòng chức năng. Tổng diện tích sử dụng 4882 m².

Trong những năm qua, trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương cũng đã từng bước khẳng định được uy tín, chất lượng của trường với xã hội. Trường đã xây dựng được đội ngũ giáo viên đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ. Mỗi năm, trường đều có giáo viên tham gia thi giáo viên giỏi cấp trường, cấp quận; đã có cán bộ, giáo viên được công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, cấp thành phố. Hằng năm, trường có nhiều học sinh được công nhận học sinh giỏi cấp quận và có học sinh đạt học sinh giỏi cấp thành phố. Năm 2015, trường được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh công nhận kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1.

Trường xác định được giáo dục giữ một vị trí quan trọng trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần vào việc xây dựng một nền kinh tế tri thức. Chính vì vậy, trong năm học 2019-2020, cùng với việc đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ giáo viên, tăng cường cơ sở vật chất phục vụ dạy và học, trường đặc biệt quan tâm đến công tác tự đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục để xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định

về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Mục đích tự đánh giá:

Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương xem việc kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường bước đầu giúp cho cán bộ quản lý nói riêng và toàn bộ tập thể sư phạm nhà trường nói chung có cái nhìn khái quát về những mặt mạnh, mặt tích cực trong việc quản lý và tổ chức nhà trường, trong việc xem xét, đánh giá chất lượng đội ngũ một cách thực chất, đồng thời cũng giúp cho hội đồng nhà trường có cơ hội đánh giá một cách khái quát, hiệu quả việc thực hiện chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục mà nhà trường đã tiến hành trong nhiều năm qua. Mục đích của việc tự đánh giá là nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng của nhà trường, công khai với các cơ quan chức năng, xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường; để cơ quan chức năng đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận nhà trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nhằm đạt mục tiêu chiến lược là “Xây dựng nhà trường theo mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với sự phát triển của đất nước và xu thế hội nhập” với sứ mệnh “Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, học sinh tích cực, có chất lượng giáo dục toàn diện”.

Phạm vi tự đánh giá là toàn bộ các hoạt động của nhà trường theo các tiêu chuẩn đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Tóm tắt quá trình tự đánh giá và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá:

Hội đồng tự đánh giá của nhà trường được tập huấn vào ngày 18 tháng 9 năm 2019 và tiến hành công tác tự đánh giá theo quy trình:

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá: ngày 18 tháng 9 năm 2019.
- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá: ngày 18 tháng 9 năm 2019.
- Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng: từ ngày 23 tháng 9 năm 2019.
- Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí: tháng 10 năm 2019.
- Viết báo cáo tự đánh giá: tháng 10 năm 2019 đến tháng 11 năm 2019.

- Công bố báo cáo tự đánh giá: ngày 21 tháng 11 năm 2019.

Về phạm vi tự đánh giá: đánh giá toàn bộ các hoạt động của nhà trường theo 28 tiêu chí của quy định về các tiêu chuẩn theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Về phương pháp và công cụ đánh giá: để tiến hành tự đánh giá, nhà trường đã căn cứ vào Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Để thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục đạt hiệu quả, nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá gồm 15 thành viên với đầy đủ các thành phần: cán bộ quản lý, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Chi đoàn, Tổng phụ trách Đội, Thư ký hội đồng, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên... Hội đồng tự đánh giá phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên theo chức năng, năng lực của mỗi ủy viên. Đồng thời, thành lập các nhóm công tác, mỗi nhóm công tác do một ủy viên hội đồng tự đánh giá làm nhóm trưởng.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Sau 23 năm hoạt động giảng dạy và giáo dục (kể từ năm 1996) trường đã có những bước phát triển bền vững, cơ cấu nhà trường đã từng bước được củng cố và đi vào hoạt động nề nếp, xây dựng được phương hướng chiến lược phát triển nhà trường; đến nay trường có đủ cơ cấu tổ chức theo quy định của Điều lệ trường trung học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã nêu rõ vị trí của nhà trường. Đặc biệt là việc hoàn chỉnh các cơ cấu tổ chức là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của công tác tổ chức và quản lý trường học. Trường trung học cơ sở Tùng Thiện Vương có hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng kỷ luật, các tổ chuyên môn, tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh... Các tổ chức, hội đồng trường hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định hiện hành. Trường có đủ giáo viên giảng dạy ở các môn học và thực hiện đầy đủ các hoạt động giáo dục, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá theo đúng quy chế góp phần quan trọng trong thành tích chung của nhà trường. Căn cứ tình hình thực tế, Hội đồng tự đánh giá trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương báo cáo kết quả tự đánh giá tiêu chuẩn 1 với các nội dung cụ thể như sau:

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở được quy định tại Luật Giáo dục (Điều 27, Văn bản hợp nhất Luật Giáo dục số 07/VBHN-VPQH ngày 31 tháng 12 năm 2015), phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và phù hợp các nguồn lực của nhà trường. Cụ thể chiến lược phát triển của nhà trường đã tập trung vào 5 nội dung trọng tâm: giáo dục đạo đức học sinh, nâng cao chất lượng giảng dạy, tăng cường cơ sở vật chất phục vụ dạy học, tích cực phụ đạo học sinh yếu, chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động. [H1-1.1-01]

b) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xây dựng bằng văn bản, được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8 phê duyệt. [H1-1.1-01];[H1-1.1-02]

c) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường, đăng tải trên trang thông tin điện tử của trường:

Mức 2:

Hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch từng năm học; tổ trưởng chuyên môn kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Phó hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn kiểm tra, đánh giá, báo cáo và đề xuất những giải pháp thực hiện kế hoạch của từng học kỳ, từng năm học. Hiệu trưởng tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm trong hội đồng trường việc thực hiện kế hoạch năm học và được thể hiện trong báo cáo sơ kết, tổng kết năm học hằng năm và báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của trường.[H1-1.1-02]

Mức 3:

Từng năm học, nhà trường đều tổ chức rà soát, đối chiếu với các chỉ tiêu trong chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường có phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn. Từ đó, có các biên bản bổ sung, điều chỉnh những nội dung và có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, các bộ phận đoàn thể. Tuy nhiên, hiệu quả đạt được chưa cao.[H1-1.1-04]

2. Điểm mạnh

Nội dung Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường trong từng giai đoạn phù hợp với mục tiêu giáo dục của ngành, tình hình kinh tế-xã hội của Phường 12, Quận 8 và tình hình của nhà trường; được tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trường thống nhất quyết tâm thực hiện.

3. Điểm yếu

Công tác giám sát việc thực hiện Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa cụ thể về giải pháp, nội dung và nhân sự.

Trong quá trình thực hiện, Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu giáo dục và tình hình của trường trong từng năm học. Tuy nhiên, hiệu quả đạt được chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2019-2020 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng sẽ tiếp tục thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường, trong đó sẽ định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường theo định hướng thay đổi chương trình và thay sách giáo khoa mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương có Hội đồng trường được thành lập theo Điều 20, Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Ngoài ra, nhà trường có Hội đồng thi đua và khen thưởng, Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng xét công nhận sáng kiến kinh nghiệm, Hội đồng xét tốt nghiệp Trung học cơ sở... do hiệu trưởng ký quyết định thành lập hoặc Trường Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8 ký quyết định công nhận.[H1-1.2-01];[H1-1.2-02];[H1-1.2-03];[H1-1.2-04]

Tuy nhiên, nhân sự của các hội đồng này chưa ổn định trong từng năm học, từng nhiệm kỳ do cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nghỉ hưu, nghỉ việc hoặc do hiệu trưởng sắp xếp lại cơ cấu của các tổ chuyên môn cho phù hợp với tình hình thực tế của trường.

b) Các hội đồng thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 20, Điều 21 Thông tư 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng trường thực hiện quyền quyết nghị về phương hướng phát triển nhà trường trong từng giai đoạn và kế hoạch nhiệm vụ trong từng năm học; giám sát việc thực hiện các quyết nghị, việc thực hiện quy chế dân chủ và giám sát các hoạt động của trường, Hội đồng thi đua và khen thưởng. Hội đồng tuyển sinh xét duyệt danh sách học sinh lớp 6 diện đúng tuyển, diện ngoài tuyển và học sinh các khối chuyển trường đến hằng năm. Hội đồng xét công nhận sáng kiến kinh nghiệm thực hiện việc xét công nhận sáng kiến kinh nghiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường; Hội đồng xét tốt nghiệp trung học cơ sở thực hiện việc xét học sinh lớp 9 đủ điều kiện tốt nghiệp trung học cơ sở để đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8 cấp bằng tốt nghiệp trung học cơ sở.[H1-1.2-01];[H1-1.2-02];[H1-1.2-03];[H1-1.2-04]

c) Sau mỗi học kỳ, hiệu trưởng tổ chức rà soát, đánh giá kết quả hoạt động của các hội đồng nêu trên để từ đó rút kinh nghiệm, điều chỉnh nội dung, cách thức tổ chức và phối hợp. Thực tế cho thấy, Hội đồng trường đã có những quyết nghị đúng đắn về phương hướng, nhiệm vụ của nhà trường trong từng giai đoạn, từng năm học; tham gia giám sát việc hiệu trưởng tổ chức thực hiện các kế hoạch trên cơ sở đảm bảo tính dân chủ, công khai, minh bạch. Hội đồng thi đua và khen thưởng đã phát huy tương đối tốt chức năng, nhiệm vụ trong công tác thi đua, khen thưởng của nhà trường hoặc xem xét, kỷ luật học sinh vi phạm nội quy trường lớp.[H1-1.1-04];[H1-1.2-05]

Mức 2:

Hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác ở các mặt luôn có hiệu quả, thông qua các phong trào thi đua, các hoạt động giảng dạy và giáo dục học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.2-06]

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác trong trường đã phát huy tốt chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức, góp phần vào sự thành công chung của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ từng năm, từng giai đoạn.

3. Điểm yếu

Nhân sự của các hội đồng, nhất là Hội đồng trường, Hội đồng thi đua và khen thưởng chưa ổn định, ít nhiều có ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả hoạt động của từng hội đồng ở từng thời điểm, đặc biệt là đầu năm học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2019-2020, mỗi thành viên của từng hội đồng phát huy tốt hơn nữa vai trò cá nhân khi thực hiện nhiệm vụ theo chức danh được phân công trong hội đồng; nêu cao tính chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, góp phần tích cực vào quá trình xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có Chi bộ trường học gồm 34 đảng viên; Công đoàn cơ sở gồm 93 công đoàn viên; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 20 đoàn viên là giáo viên, nhân viên; Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh gồm tất cả học sinh của nhà trường chia làm 48 Chi đội.[H1-1.3-01];[H1-1.3-02];[H1-1.3-03];[H1-1.3-04]

b) Các tổ chức đoàn thể hoạt động theo đúng quy định, Điều lệ trường trung học, có Nghị quyết, Biên bản, Quy chế làm việc. Các tổ chức đoàn thể đã cùng với nhà trường đẩy mạnh các hoạt động và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh [H1-1.3-01];[H1-1.3-02];[H1-1.3-03];[H1-1.3-04]

c) Hằng tháng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh đều có sinh hoạt định kỳ, cuối kỳ sơ kết và cuối nhiệm kỳ tổng kết rà soát đánh giá rút kinh nghiệm, đồng thời bổ sung kế hoạch hoạt động thời gian tới; tư vấn cho hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ đảm bảo nghị quyết, kế hoạch đề ra.[H1-1.3-05];[H1-1.3-06]

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, chi bộ có 34 đảng viên, 2 năm đạt “Trong sạch vững mạnh”, 2 năm đạt “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”. [H1-1.3-07]

b) Hằng năm, dưới sự chỉ đạo của cấp ủy và lãnh đạo nhà trường, tổ chức Đoàn, Đội và các tổ chức khác phối hợp với nhau nhằm giáo dục, rèn luyện học sinh không chỉ học

tập thật tốt mà còn phải rèn luyện sức khỏe, giáo dục về ý thức giữ gìn vệ sinh cho các em luôn được tổ chức Đoàn, Đội thường xuyên quan tâm cùng với nhà trường thông qua những buổi sinh hoạt chuyên đề, tuyên truyền.[H1-1.3-06];[H1-1.3-08]

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2015 đến nay, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam của chi bộ Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương đã đạt 2 năm “Trong sạch vững mạnh”, 2 năm “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”.[H1-1.3-07]

b) Các tổ chức đoàn thể và các tổ chức khác có đóng góp hiệu quả, thường xuyên phối hợp tổ chức cho giáo viên và học sinh trong các hoạt động trong nhà trường và địa phương nên đạt được Công đoàn vững mạnh; Chi đoàn vững mạnh, Liên đội xuất sắc. Tuy nhiên còn hạn chế thời gian hoạt động nhiệm vụ do kiêm nhiệm công tác chuyên môn.[H1-1.3-09];[H1-1.3-10];[H1-1.3-11]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các tổ chức chính trị, xã hội, các đoàn thể theo Điều lệ trường trung học. Các tổ chức làm việc có kế hoạch, tổ chức các hoạt động, phong trào thi đua sôi nổi và hiệu quả, tạo được môi trường sư phạm thân thiện và an toàn, đã tổ chức hoạt động theo đúng quy định; thể hiện tốt vai trò lãnh đạo, tư vấn cho hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình.

3. Điểm yếu

Các thành viên trong Ban chấp hành của từng tổ chức còn có nhiệm vụ về công tác chuyên môn nên còn hạn chế về mặt thời gian hoạt động. Chưa có nhiều sáng kiến đổi mới hoạt động của các tổ chức.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2019-2020, nhà trường tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức hoạt động hiệu quả và tăng cường bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ công tác đoàn thể cho các thành viên trong các tổ chức.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiện tại, trường có hiệu trưởng và 2 phó hiệu trưởng đúng theo quy định về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.[H1-1.4-01];[H1-1.4-02]

b) Hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và bổ nhiệm tổ trưởng là những giáo viên có năng lực chuyên môn giỏi, có khả năng quản lý tốt theo quy định tại Điều 16 của Điều lệ trường Trung học. Cơ cấu nhân sự tổ văn phòng đầy đủ các chức danh văn thư, kế toán, thủ quỹ, y tế và các nhân viên khác theo quy định tại Điều 17 của Điều lệ trường Trung học.[H1-1.4-03];[H1-1.4-04]

c) Hằng năm, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ dựa trên kế hoạch chung của nhà trường và phù hợp với đặc điểm tình hình của tổ. Các tổ thực hiện nhiệm vụ đúng theo quy định tại Điều 16 và Điều 17 của Điều lệ trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học như: xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động chung của tổ trên cơ sở hoạt động chung của trường, hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch dạy học, phân phối chương trình và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường; tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo quy định của Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học và các quy định hiện hành.[H1-1.4-05];[H1-1.4-06]

Mức 2:

a) Hằng năm, các tổ chuyên môn có kế hoạch thực hiện chuyên đề cấp trường hoặc cấp quận. Các tiết dạy minh họa đều được cán bộ quản lý phụ trách tổ dự giờ góp ý, được tổ trưởng bộ môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá tốt. Thông qua chuyên đề và

tiết dạy, các vấn đề chuyên môn được thảo luận trong họp tổ ngày càng đi vào chiều sâu, giáo viên được trau dồi kiến thức chuyên môn, học hỏi phương pháp giảng dạy mới, rút kinh nghiệm từ hạn chế của đồng nghiệp để từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả giảng dạy của từng cá nhân nói riêng và chất lượng, hiệu quả giáo dục của nhà trường nói chung.[H1-1.4-07];[H1-1.4-08]

b) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng họp định kỳ 2 lần mỗi tháng để rà soát, đánh giá hoạt động của tổ. Cuối mỗi tháng, mỗi học kỳ, tổ văn phòng đánh giá tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên theo chức danh; các tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn đánh giá tình hình thực hiện chương trình giáo dục, chất lượng dạy học bộ môn, phát huy điểm mạnh, rút kinh nghiệm, khắc phục hạn chế; đồng thời thống nhất lịch giảng dạy, hoạt động của tổ trong thời gian tới.[H1-1.4-09]

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng duy trì được nề nếp và không ngừng nâng cao chất lượng. Cán bộ quản lý đánh giá hoạt động chuyên môn của tổ ít nhất 2 lần trong một học kỳ, thực hiện việc góp ý, điều chỉnh hoạt động chuyên môn của tổ khi cần thiết. Hoạt động tổ chuyên môn đã góp phần nâng cao chất lượng dạy học và các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Tuy nhiên, do một số nhóm bộ môn có số lượng giáo viên ít, chỉ 1 hoặc 2 người nên việc trao đổi chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy còn hạn chế, chưa có nhiều đóng góp hiệu quả trong việc nâng chất lượng giáo dục của nhà trường. Tổ văn phòng thực hiện, bảo quản hồ sơ sổ sách đúng quy định, đảm bảo môi trường làm việc, học tập góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường.[H1-1.4-09];[H1-1.4-10];[H1-1.4-11];[H1-1.4-12];[H1-1.4-13]

b) Tổ chuyên môn thực hiện các chuyên đề với tinh thần trách nhiệm cao, có sự quan tâm sâu sát, hỗ trợ cụ thể của cán bộ quản lý phụ trách tổ và của đồng nghiệp. Phần lớn các chuyên đề được đánh giá tốt, tạo được sự lan tỏa tích cực trong trường, trong tổ bộ môn của quận.[H1-1.4-14]

2. Điểm mạnh

Tất cả tổ trưởng đều có tâm huyết, năng lực chuyên môn và năng lực quản lý tổ tốt. Các vấn đề chuyên môn được thảo luận trong họp tổ ngày càng đi vào chiều sâu, góp phần tích cực vào việc đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng dạy học.

3. Điểm yếu

Việc vận dụng nội dung chuyên đề chuyên môn vào thực tế giảng dạy chưa thường xuyên và đồng bộ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Mỗi năm, các tổ trưởng không ngừng tự học, tự rèn về phẩm chất đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ và năng lực quản lý tổ. Hiệu trưởng tiếp tục có kế hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý dự nguồn từ lực lượng tổ trưởng chuyên môn.

Từ năm học 2019-2020, phó hiệu trưởng tập trung chỉ đạo sát sao việc đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; thường xuyên dự họp tổ, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn và chất lượng giảng dạy của từng giáo viên.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có đủ các khối lớp 6, 7, 8, 9. Tổng số lớp học hằng năm từ 45 đến 48 lớp, trong đó có một số lớp học hai buổi/ngày.[H1-1.5-01];[H1-1.5-02]

b) Học sinh được tổ chức theo lớp. Mỗi lớp có ban cán sự do lớp bầu ra vào đầu năm học, gồm lớp trưởng phụ trách hoạt động chung, lớp phó phụ trách học tập, lớp phó phụ trách kỷ luật. Trong từng lớp, học sinh được chia thành các tổ, mỗi tổ có tổ trưởng và tổ phó phụ trách hoạt động của tổ do các thành viên của tổ bầu ra vào đầu năm học.[H1-1.5-03]

c) Ban cán sự lớp nhắc nhở, quản lý các hoạt động của lớp như: tình hình học tập bộ môn, việc thực hiện nội quy trường lớp, kết quả tham gia các phong trào thi đua để tổng

hợp báo cáo với giáo viên chủ nhiệm vào cuối ngày, cuối tuần. Tuy nhiên, năng lực tự quản của học sinh ở một số lớp chưa cao.[H1-1.5-03]

Học sinh chủ động tham gia vào quá trình học tập, đóng góp ý kiến, trình bày nguyện vọng về các hoạt động của nhà trường thông qua việc gặp gỡ lãnh đạo nhà trường từ một đến hai lần trong một năm học. Từ đó, phát huy tính dân chủ của học sinh trên cơ sở tạo điều kiện cho các em được tham gia một cách chủ động, tích cực vào hoạt động học và các hoạt động khác của trường, lớp.

Mức 2:

Tổng số lớp của trường là 48 lớp. Sĩ số học sinh trung bình 46 em.[H1-1.5-03];[H1-1.5-04]

Mức 3:

Trường có 48 lớp học. Sĩ số các lớp chưa đồng đều, số học sinh mỗi lớp thường không cố định mỗi năm, trung bình 46 em/lớp.[H1-1.5-03];[H1-1.5-04]

2. Điểm mạnh

Học sinh được tạo điều kiện phát huy dân chủ, trình bày ý kiến, nguyện vọng và chủ động tham gia vào hoạt động học và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường.

3. Điểm yếu

Sĩ số các lớp chưa đồng đều, năng lực tự quản của học sinh một vài lớp chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Cán bộ quản lý, giáo viên tăng cường thực hiện các biện pháp phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập và rèn luyện; thường xuyên quan tâm, lắng nghe, tôn trọng và giải quyết các ý kiến, nguyện vọng hợp lý của học sinh.

Từ năm học 2019-2020, hiệu trưởng duy trì biên chế lớp tương đối hợp lý về sĩ số, phù hợp với thực trạng cơ sở vật chất, phòng học của nhà trường.

Giáo viên chủ nhiệm quan tâm xây dựng lực lượng ban cán sự lớp; hướng dẫn, bồi dưỡng năng lực tự quản của đội ngũ này để từ đó góp phần rèn luyện tính tự quản của từng học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ

được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định. Có đầy đủ hệ thống văn bản quy định hiện hành về quản lý tài chính, tài sản, quản lý sử dụng, lưu trữ theo quy định. Sổ sách báo cáo, chứng từ quyết toán lưu trữ theo năm.[H1-1.6-01]

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành: Hàng năm, nhà trường lập dự toán ngân sách theo dự toán kinh phí được giao, xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ được thảo luận và thống nhất trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hàng năm. Việc thực hiện thu chi luôn đảm bảo đúng dự toán đã lập và phù hợp với Luật Ngân sách quy định. Công tác quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính luôn thực hiện đầy đủ theo hướng dẫn của cấp trên. Công khai dự toán, quyết toán, mức thu, nguồn thu và các chế độ chính sách đối với giáo viên và học sinh theo quy định.

Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Việc quản lý và sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích nhằm nâng cao hiệu quả các hoạt động của nhà trường phù hợp với điều kiện kinh tế tại địa phương.[H1-1.6-02];[H1-1.6-03];[H1-1.6-04]

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý tài chính, tài sản nhằm góp phần vào việc cải cách hành chính, quản lý chặt chẽ hơn, công

khai hóa các số liệu đồng thời xử lý công việc nhanh hơn, tiết kiệm thời gian và văn phòng phẩm. Trường đã thực hiện phần mềm Kế toán hành chính sự nghiệp IMAS của Bộ Tài chính để cập nhật các khoản thu, chi, và báo cáo tài chính theo quy định; sử dụng phần mềm hệ thống quản lý thu phí và lệ phí dùng thẻ SSC theo Đề án thẻ học đường SSC do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh triển khai thực hiện, trường đã tổ chức thực hiện quản lý các khoản thu, cấp hóa đơn bán hàng - phiếu thu tiền và biên lai thu tiền C45 theo quy định của Bộ Tài chính cho các em học sinh; sử dụng phần mềm vBHXH Viettel để báo tăng, giảm lao động mức đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế để giải quyết chế độ chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường; ngoài ra còn ứng dụng các công nghệ thông tin khác như báo cáo và nộp tờ khai, quyết toán thuế điện tử...[H1-1.6-06]

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.[H1-1.6-03]

Mức 3:

Nhà trường có kế hoạch để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương. Vào tháng 8 hằng năm, trường có lập dự toán số kiểm tra của năm sau, trong đó dự toán các nguồn thu sự nghiệp, số thu, số học sinh được miễn, giảm học phí, số cán bộ, giáo viên và nhu cầu mua sắm, sửa chữa của đơn vị để Phòng Tài chính - Kế hoạch và Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8 tham mưu trình Ủy ban nhân dân cấp kinh phí hoạt động của năm sau.[H1-1.6-06];[H1-1.6-07]

2. Điểm mạnh

Chấp hành đúng nguyên tắc kế toán tài chính.

Thực hiện quản lý thu học phí và các khoản thu khác của học sinh trên phần mềm Đề án SSC giúp báo cáo nhanh số học sinh đã nộp tiền và hạn chế thất thu.

3. Điểm yếu

Chưa triển khai việc thực hiện quy định về cải cách hành chính công trong lĩnh vực tài chính, giao dịch chữ ký số với kho bạc và ngân hàng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục phát huy công tác quản lý tài chính, tài sản theo quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của trường. Trong năm 2020, triển khai thực hiện quy định về cải cách hành chính công trong lĩnh vực tài chính, giao dịch chữ ký số với kho bạc

và ngân hàng.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, phát triển chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên như các khóa bồi dưỡng trong hè; học trung cấp chính trị; học chuẩn chức danh nghề nghiệp và các hoạt động bồi dưỡng của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo.[H1-1.7-01];[H1-1.7-02]

b) Hằng năm, nhà trường có phân công chuyên môn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý theo đúng chuyên môn và đảm bảo hoạt động của nhà trường đạt hiệu quả đúng theo kế hoạch giáo dục thông qua các báo cáo tổng kết của trường và công đoàn cùng với các kết quả của các hồ sơ kiểm tra nội bộ.];[H1-1.7-03]; [H1-1.7-04];[H1-1.2-06];[H1-1.3-06];[H1-1.7-05]

c) Hằng năm, cán bộ, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền lợi theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Luật Lao động, Điều lệ trường trung học theo Nghị quyết hội nghị cán bộ công chức và các quy định khác của pháp luật.[H1-1.7-06];[H1-1.7-07]

Mức 2:

Nhà trường đã tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên tham gia học các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ, đặc biệt là những giáo viên còn hạn chế về năng lực chuyên môn, thiếu kinh nghiệm trong công tác quản lý và giáo dục học sinh.

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cùng tổ trưởng chuyên môn đã thường xuyên kiểm

tra, dự giờ và rút kinh nghiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ phân công của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên vào mỗi tháng, trong cuộc họp liên tịch và hội đồng sư phạm xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Dựa vào năng lực chuyên môn của từng giáo viên, Ban giám hiệu có kế hoạch phân công công tác bồi dưỡng học sinh giỏi mang lại hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.[H1-1.7-02];[H1-1.7-08];[H1-1.7-09];[H1-1.4-08]

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt kế hoạch bồi dưỡng, phát triển đội ngũ hằng năm. Phân công sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hợp lý và đảm bảo các hoạt động của nhà trường.

Các cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

3. Điểm yếu

Một số ít giáo viên còn hạn chế về năng lực chuyên môn, thiếu kinh nghiệm trong công tác quản lý và giáo dục học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tiếp tục đẩy mạnh việc tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ bằng cách yêu cầu giáo viên tích cực dự giờ học hỏi kinh nghiệm của đồng nghiệp, tham gia tốt việc dự các chuyên đề; đề cử giáo viên tham gia học các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của ngành để nâng cao chuyên môn, tay nghề. Tiếp tục phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên một cách hợp lý theo năng lực, sở trường của giáo viên để đạt được hiệu quả cao trong các hoạt động giáo dục.

Các tổ chuyên môn và giáo viên đều có xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng thường xuyên. Thông qua việc học tập các mô-đun giúp giáo viên tích lũy thêm kinh nghiệm, chia sẻ kinh nghiệm lẫn nhau để cùng tiến bộ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động

giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học, thực hiện thời gian năm học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Căn cứ vào chương trình giáo dục, kế hoạch thời gian năm học trường đã xây dựng kế hoạch năm học và thời khóa biểu phù hợp với điều kiện cụ thể của trường.[H1-1.5-02];[H1-1.7-04]

b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường được thực hiện đầy đủ. Hoạt động giảng dạy được tiến hành thông qua việc dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình giáo dục của cấp học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.[H1-1.2-06];[H1-1.4-09];[H1-1.5-02];[H1-1.7-04]

Bên cạnh đó, nhà trường đã quan tâm, tích cực thực hiện các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp bao gồm các hoạt động ngoại khoá về khoa học, nghệ thuật, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, giáo dục giới tính, giáo dục pháp luật, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục kỹ năng sống nhằm phát triển toàn diện và bồi dưỡng năng khiếu; các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, tiết học ngoài nhà trường, tham quan ngoại khóa và các hoạt động xã hội khác phù hợp với năng khiếu, đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.[H1-1.8-01];[H1-1.8-02]

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh qua việc theo dõi quá trình thực hiện các kế hoạch giáo dục của giáo viên và nhân viên, báo cáo của giáo viên và nhân viên nhằm rút kinh nghiệm để thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.[H1-1.2-06]

Mức 2:

Hiệu trưởng đã có biện pháp chỉ đạo Phó hiệu trưởng và tổ trưởng kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động giáo dục theo kế hoạch năm học. Hằng năm, Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện kiểm tra hoạt động giáo dục của trường vào đầu năm và trong năm học đã đánh giá trường thực hiện các hoạt động giáo dục có hiệu quả.[H1-1.4-10];[H1-1.4-11];[H1-1.4-12];[H1-1.8-03]

Trường không tổ chức hoạt động dạy thêm và học thêm trong nhà trường.[H1-1.8-04]

2. Điểm mạnh

Xây dựng được kế hoạch dạy học phù hợp với đặc điểm của nhà trường và thực hiện tốt kế hoạch dạy học theo Điều lệ trường trung học.

3. Điểm yếu

Việc tăng cường, rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch giáo dục còn chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường sẽ tiếp tục tăng cường rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời các kế hoạch giáo dục nhằm quản lý tốt các hoạt động giáo dục của nhà trường một cách toàn diện.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thường xuyên tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến về việc xây dựng nội quy, quy chế nhà trường. Học sinh được tham gia ý kiến về những quy định và các hoạt động có liên quan đến người học. Nhiều giáo viên, nhân viên đã nêu cao tính chủ động và tinh thần trách nhiệm trong việc tham gia góp ý xây dựng các kế hoạch, quy chế, chương trình hoạt động của nhà trường; thông qua việc đóng góp các ý kiến, đề xuất các biện pháp khả thi để tăng cường dân chủ trong hoạt động của nhà trường. Tuy nhiên, một số giáo viên, nhân viên chưa quan tâm đến việc nghiên cứu kỹ các văn bản dự thảo của nhà trường để tham gia đóng góp ý kiến hoặc ý kiến đóng góp còn chung chung, chưa cụ thể.[H1-1.7-07];[H1-1.9-01]

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường hoặc do Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8 chuyển đến đều được hiệu trưởng giải quyết hoặc báo cáo giải trình đúng thời gian, đúng trình tự và theo quy định của pháp luật.[H1-1.9-01];[H1-1.9-02];[H1-1.9-03]

c) Hằng năm, hiệu trưởng báo cáo tình hình, kết quả thực hiện quy chế dân chủ trong

hoạt động của nhà trường từng quý, 06 tháng, 09 tháng và từng năm theo yêu cầu của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8.[H1-1.9-04]

Mức 2:

Để giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, hiệu trưởng cùng chủ tịch Công đoàn đã xây dựng và ban hành Quy chế phối hợp hoạt động giữa chính quyền với Công đoàn cơ sở; phát huy vai trò giám sát của Ban Thanh tra nhân dân; định kỳ hoặc đột xuất tổ chức gặp gỡ, đối thoại với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh của trường; nâng cao trách nhiệm của từng thành viên trong việc giám sát các hoạt động của nhà trường.[H1-1.9-05]

2. Điểm mạnh

Trí tuệ và sức mạnh đoàn kết của tập thể được phát huy tốt, góp phần giúp nhà trường thực hiện thành công nhiệm vụ chính trị trong từng năm; kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường trong từng giai đoạn.

3. Điểm yếu

Một số ít giáo viên chưa phát huy hết quyền và trách nhiệm trong thực hiện dân chủ và trong giám sát kết quả thực hiện dân chủ tại đơn vị.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2019-2020, hiệu trưởng đổi mới việc lấy ý kiến đóng góp của các thành viên trong nhà trường về quy chế, kế hoạch, chương trình hoạt động của trường thông qua nhiều hình thức: góp ý trực tiếp trong các buổi họp, góp ý bằng văn bản, góp ý gián tiếp qua thư điện tử, qua zalo... Hiệu trưởng và Chủ tịch Công đoàn thường xuyên tuyên truyền để tất cả các thành viên nhận thức được quyền và trách nhiệm của cá nhân trong việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; đồng thời có những biện pháp để yêu cầu mỗi cá nhân phải đóng góp ý kiến và tham gia giám sát các hoạt động của nhà trường; qua đó tạo sự đồng thuận, thống nhất của tập thể trong tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch đã đề ra.

Mỗi thành viên trong nhà trường phải chủ động nắm bắt thông tin chính thống một cách đầy đủ, chính xác; tăng cường trao đổi, đối thoại với đồng nghiệp, với hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn... để được thông hiểu, giải đáp thắc mắc; chủ động thiết lập và duy trì thân thiện, hòa nhã với đồng nghiệp trong tổ nhóm, trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn

phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bữa ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường xây dựng các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn, phòng, chống: tai nạn thương tích; cháy, nổ; thảm họa, thiên tai; dịch bệnh; các tệ nạn của xã hội và bạo lực trong nhà trường.[H1-1.10-01]

b) Nhà trường có trang bị hộp thư góp ý để tại sảnh trường, phòng bảo vệ công khai cho các học sinh biết. Ngoài ra, nhà trường công khai lịch tiếp dân, trang web nhà trường và trang mạng xã hội của trường để tiếp nhận các thông tin phản ánh của người dân nhằm kịp thời xử lý các thông tin, sự việc cần thiết từ học sinh và phụ huynh.[H1-1.10-02];[H1-1.10-03];[H1-1.10-04]

c) Nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới.[H1-1.10-05]

Mức 2:

a) Nhà trường đã phối hợp tổ chức các buổi tuyên truyền vào các buổi sinh hoạt dưới cờ cho cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh cùng tìm hiểu và thực hiện các phương

án đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống: tai nạn thương tích; cháy, nổ; thảm họa, thiên tai; dịch bệnh; các tệ nạn của xã hội và bạo lực trong nhà trường; ngăn chặn tệ nạn xã hội thâm nhập vào nhà trường nhưng chưa thường xuyên, hình thức tổ chức tuyên truyền phòng chống bạo lực học đường chưa đa dạng, phong phú.[H1-1.10-01];[H1-1.10-06];[H1-1.10-07]

b) Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm phối hợp với các bộ phận đoàn thể, phụ huynh học sinh quan tâm theo dõi và giải quyết các vấn đề liên quan đến bạo lực học đường và xử lý theo thông tư đã quy định. Nhà trường có tiến hành kiểm tra, thu thập, đánh giá và xử lý các thông tin liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời. Tiếp tục tăng cường đảm bảo an ninh trật tự trước cổng trường.[H1-1.10-05];[H1-1.10-08]

2. Điểm mạnh

Nhiều năm qua, nhà trường đã có nhiều biện pháp phòng chống dịch bệnh; đảm bảo tình hình an ninh, trật tự, an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; ngăn chặn tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực học đường.

Nhà trường đã đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

3. Điểm yếu

Hình thức tổ chức tuyên truyền phòng, chống bạo lực học đường chưa đa dạng, phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2019-2020, nhân viên y tế học đường, Chi đoàn, Tổng phụ trách Đội tổ chức các hình thức tuyên truyền cần đa dạng, hấp dẫn học sinh hơn.

Nhân viên bảo vệ tiếp tục tăng cường đảm bảo an ninh trật tự trước cổng trường bằng các biện pháp kết hợp công an khu vực, phân công đoàn viên hỗ trợ học sinh ra về trong giờ cao điểm để tránh ùn tắc giao thông.

Hiệu trưởng sẽ mời các chuyên gia tâm lý để trao đổi với học sinh các chuyên đề về tâm lý, bạo lực, xâm hại nhằm cung cấp cho học sinh các kiến thức và các kỹ năng cần thiết để ứng phó với các tình huống căng thẳng.

Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm và các tổ chức đoàn thể phải nắm bắt kịp thời những mâu thuẫn xảy ra giữa các em học sinh để ngăn chặn kịp thời.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật:

Chi bộ Đảng, các hội đồng, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đã phát huy tốt vai trò, chức năng của từng tổ chức; được các cấp quản lý đánh giá vững mạnh, xuất sắc. Cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường có trách nhiệm trong thực hiện công tác được phân công và phối hợp cùng nhau thực hiện nhiệm vụ chung.

Tập thể nhà trường luôn quan tâm xây dựng và giữ gìn môi trường sư phạm an toàn, lành mạnh, thân thiện, dân chủ. Học sinh được đảm bảo các điều kiện tốt nhất trong khả năng của trường để học tập, rèn luyện và phát triển toàn diện.

Điểm yếu cơ bản:

Nhân sự giáo viên, nhân viên ở một vài chức danh, trong một số thời điểm còn thiếu hoặc chưa ổn định, có ảnh hưởng đến hiệu quả công tác của từng bộ phận.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10 tỷ lệ 100%

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/10 tỷ lệ 0%

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường là lực lượng giáo dục quan trọng có tính chất quyết định hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường. Hoạt động của mỗi cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đều góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường.

Các cán bộ quản lý có phẩm chất đạo đức trong sáng, lành mạnh, có trình độ chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm giảng dạy và tư vấn cho đội ngũ trên tất cả mọi lĩnh vực, tận tụy, nhiệt huyết với công việc. Số lượng giáo viên, nhân viên của trường đảm bảo yêu cầu quy định và đều được đào tạo chuyên môn phù hợp với công tác được giao. Nhiều thầy cô đạt giáo viên dạy giỏi cấp quận, có uy tín trong học sinh, nhân dân địa phương.

Nội bộ nhà trường đoàn kết, đồng thuận cao và không ngừng phát triển. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường nêu cao tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ, hỗ trợ, chia sẻ lẫn nhau những khó khăn trong công tác cũng như trong cuộc sống. Điều đó thúc đẩy hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng vững mạnh.

Học sinh của nhà trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý của trường gồm có hiệu trưởng và 2 phó hiệu trưởng. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường trung học phổ thông có nhiều cấp học. Tất cả cán bộ quản lý đều đã trải qua thực tế giảng dạy nhiều năm trước khi được bổ nhiệm làm công tác quản lý và đã là cán bộ quản lý ít nhất 4 năm. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên, trình độ B ngoại ngữ, chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản.[H1-1.2-06];[H2-2.1-01];[H2-2.1-02]

b) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được đánh giá theo quy định của Thông tư số 29/2009/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường trung học phổ thông có nhiều cấp học. Kết quả đánh giá xếp loại đạt từ khá trở lên.[H2-2.1-02]

c) Cán bộ quản lý của trường đã tham gia đầy đủ các khóa bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn và nghiệp vụ quản lý giáo dục, trong đó hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đang học trình độ Thạc sĩ Quản lý giáo dục, phó hiệu trưởng có trình độ Thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Giáo dục chính trị.[H2-2.1-01];[H2-2.2-03]

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính tới thời điểm đánh giá, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng, chuẩn phó hiệu trưởng từ loại khá trở lên. [H1-1.2-06]

b) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định và có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên. Nhiều năm liền, cán bộ quản lý được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm cao.[H1-1.2-06];[H2-2.1-01];[H2-2.1-04]

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính tới thời điểm đánh giá, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng, chuẩn phó hiệu trưởng từ loại khá trở lên, trong đó Hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt 3 năm liên tiếp.[H1-1.2-06];[H2-2.1-02]

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có nhiều năm tham gia công tác giảng dạy và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên, có năng lực trong công tác tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, có tầm nhìn chiến lược nên được tập thể sư phạm nhà trường tín nhiệm và Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá cao.

3. Điểm yếu

Trình độ ngoại ngữ của cán bộ quản lý chưa đạt chuẩn theo quy định mới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đội ngũ cán bộ quản lý tiếp tục vận dụng năng lực, kinh nghiệm quản lý vào việc tổ chức có hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường, không ngừng đổi mới, sáng tạo trong công tác quản lý giáo dục;

Từ năm học 2019-2020, cán bộ quản lý học ngoại ngữ để đạt trình độ B1 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) *Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;*

b) *100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Từ năm 2015 đến năm 2019, nhà trường có từ 78 đến 83 giáo viên trong biên chế. Theo Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, trong các năm học 2014-2015, 2015-2016, 2016-2017, 2017-2018, 2018-2019 trường thiếu giáo viên ở bộ môn Địa lí, Sinh học, Lịch sử, Mĩ thuật, Âm nhạc, Ngữ văn. Tuy nhiên, hiệu trưởng đã hợp đồng giáo viên thỉnh giảng, đảm bảo đủ số lượng giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục.[H1-1.2-06];[H1-1.7-03]

b) Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo về chuyên môn theo quy định tại Điều 33 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường trung học phổ thông có nhiều cấp học. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn về công nghệ thông tin và trình độ ngoại ngữ theo quy định còn thấp.[H2-2.2-01];[H1-1.4-06]

c) Cuối mỗi năm học, nhà trường tổ chức đánh giá, xếp loại giáo viên theo Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông theo quy trình giáo viên tự đánh giá, đồng nghiệp trong tổ tham gia đánh giá và hiệu trưởng đánh giá. Trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.[H1-1.4-06];[H1-1.4-05];[H2-2.2-01]

Mức 2:

a) Từ năm 2015 đến năm 2019, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo kế hoạch trường đề ra hằng năm. Cụ thể theo bảng số liệu sau:

| Năm | Cao đẳng | Đại học | Thạc sĩ | Tổng số |
|-----------|----------|---------|---------|---------|
| 2014-2015 | 18 | 62 | 1 | 81 |
| 2015-2016 | 14 | 67 | 2 | 83 |
| 2016-2017 | 12 | 65 | 3 | 80 |
| 2017-2018 | 10 | 66 | 3 | 79 |
| 2018-2019 | 10 | 65 | 3 | 78 |

b) Trong 05 năm liên tiếp tính tới thời điểm đánh giá, nhà trường có trên 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên loại trung bình trở lên, trong đó có nhiều giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên loại khá trở lên.

c) Phần lớn các giáo viên của trường có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh. Công tác tư vấn hướng nghiệp dạy học được thực hiện tốt, học sinh được tư vấn chọn trường phù hợp với nhu cầu và năng lực của bản thân. Giáo viên chủ nhiệm giảng dạy, định hướng nghề nghiệp cho học sinh, giáo viên bộ môn chủ động tích hợp hướng nghiệp trong quá trình giảng dạy nên học sinh lựa chọn được trường thi tuyển sinh đầu cấp và chọn nghề phù hợp.

Trong 05 năm liên tiếp tính tới thời điểm đánh giá, trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính tới thời điểm đánh giá, trường có nhiều giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ loại khá trở lên, trong đó có nhiều giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên loại xuất sắc.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính tới thời điểm đánh giá, giáo viên của trường bước đầu hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học nhưng chưa thực hiện báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

2. Điểm mạnh

Giáo viên tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh. Bên cạnh đó, học sinh được tư vấn chọn trường phù hợp với nhu cầu và năng lực của bản thân.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn về công nghệ thông tin và trình độ ngoại ngữ theo quy định còn thấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2019-2020, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên; cán bộ quản lý khuyến khích, tạo thuận lợi về thời gian và động viên tinh thần đối với những giáo viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, công nghệ thông tin.

Từ năm học 2019-2020, giáo viên chủ động học nâng cao trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông; học ngoại ngữ theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ số lượng nhân viên theo Quyết định số 2776/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Danh mục vị trí việc làm và khung danh mục của 82 vị trí việc làm chia theo từng khối trong các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện. Từ năm 2015 đến năm 2019, có những năm tình hình nhân sự không ổn định hoặc còn thiếu nhưng hiệu trưởng đã phân công giáo viên, nhân viên kiêm nhiệm để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.[H1-1.7-03]

b) Các nhân viên của trường được phân công công việc phù hợp với chuyên môn và năng lực thực tế.[H1-1.7-03]

c) Đội ngũ nhân viên của nhà trường đã có nhiều cố gắng để hoàn thành nhiệm vụ được giao, hỗ trợ tương đối tốt cho hoạt động giáo dục.[H1-1.4-06];[H2-2.3-01]

Mức 2:

a) Nhân viên được phân công công việc đúng vị trí, đảm bảo theo quy định với số lượng gồm: một kế toán; một giáo viên kiêm nhiệm thủ quỹ; một nhân viên thư viện; một giáo viên kiêm nhiệm phụ trách thiết bị; một nhân viên văn thư; một nhân viên y tế; ba nhân viên bảo vệ (02 nhân viên hợp đồng Nghị định 68, 01 nhân viên hợp đồng trường), phục vụ (02 nhân viên hợp đồng Nghị định 68, 02 nhân viên hợp đồng trường).[H1-1.7-03]

b) Trong 5 năm liên tiếp từ năm 2015 đến năm 2019, tại trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.[H1-1.4-06];[H2-2.3-01]

Mức 3:

a) Đa số nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí của các chức danh. Riêng giáo viên phụ trách thiết bị chưa được bồi dưỡng nghiệp vụ.

b) Hằng năm, nhân viên của trường được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân Quận 8, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8 tổ chức. Tuy nhiên, trường vẫn còn giáo viên kiêm nhiệm thiết bị, thủ quỹ chưa được bồi dưỡng nghiệp vụ theo chức danh; nhân viên bảo vệ và phục vụ còn hạn chế về trình độ, chưa đạt chuẩn về nghiệp vụ.

2. Điểm mạnh

Nhân viên của trường làm việc có hiệu quả, hỗ trợ tích cực cho công tác dạy học và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhân viên thiết bị chưa được bồi dưỡng nghiệp vụ theo chức danh.

Nhân viên bảo vệ và phục vụ còn hạn chế về trình độ, chưa đạt chuẩn về nghiệp vụ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tiếp tục tạo điều kiện để nhân viên được thường xuyên bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ; được làm việc trong một môi trường thân thiện, trang thiết bị đầy đủ; đồng thời có biện pháp để ghi nhận, động viên, khen thưởng đối với nhân viên có sáng tạo, tinh thần trách nhiệm cao và hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện nhận học sinh lớp 6 đảm bảo đúng quy định là 11 tuổi, theo Điều 37 của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.[H1-1.5-01]

b) Phần lớn học sinh của trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ học sinh theo Điều 38 của Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Học sinh biết đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; biết giữ gìn vệ sinh cá nhân, giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường. Tuy nhiên, vẫn còn một số học sinh chưa tuân thủ các quy định theo Điều lệ và nội quy của nhà trường.[H1-1.10-05];[H1-1.5-03]

c) Tất cả học sinh của trường được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 39 của Điều lệ trường trung học và các quy định về Quyền trẻ em của pháp luật. Cụ thể là học

sinh được quyền bày tỏ ý kiến nguyện vọng trong các tiết học, tiết sinh hoạt lớp, được gặp gỡ và góp ý với lãnh đạo nhà trường; tham gia hoạt động thể thao, văn nghệ; tham gia các tiết học theo định hướng STEM, tiết học ngoài nhà trường, tiết học trải nghiệm sáng tạo; được giáo dục kỹ năng sống vào các buổi sinh hoạt đầu tuần và được học giáo dục kỹ năng sống tại lớp 02 tiết/tháng. Học sinh có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường và Ban đại diện Cha mẹ học sinh hỗ trợ, tạo điều kiện về vật chất, động viên về tinh thần để các em học tập tốt hơn thông qua việc trao học bổng, hỗ trợ học phí.[H1-1.10-05];[H1-1.4-05];[H2-2.4-01]

Mức 2:

Theo Điều 41, Chương V, Điều lệ trường trung học, học sinh vi phạm các hành vi không được làm như xúc phạm danh dự giáo viên, đưa thông tin không lành mạnh lên mạng, được nhà trường phát hiện kịp thời thông qua sự quan tâm, theo dõi từ giáo viên. Hội đồng kỉ luật của nhà trường áp dụng biện pháp giáo dục phù hợp như cho học sinh tự kiểm điểm hành vi của bản thân, tạo điều kiện cho học sinh chủ động, tự giác trong việc tự rèn luyện ý thức kỉ luật, học tập. Bên cạnh đó, nhà trường phối hợp với cha mẹ học sinh theo dõi những chuyển biến trong quá trình tự rèn luyện của bản thân để các em nhận thức lỗi sai và khắc phục khuyết điểm.[H1-1.5-03];[H1-1.10-05]

Mức 3:

Học sinh đạt thành tích trong các cuộc thi học sinh giỏi cấp quận và học sinh giỏi cấp thành phố ở các bộ môn văn hóa và các hội thi năng khiếu như văn hay chữ tốt, thể dục thể thao; học sinh đạt danh hiệu học sinh nhất khối, học sinh giỏi của lớp, học sinh tiến bộ về học tập được nhà trường vinh danh, khen thưởng trong các buổi lễ sinh hoạt đầu tuần, lễ hiến chương Nhà giáo Việt Nam, sơ kết học kì, tổng kết năm học. Điều này vừa khích lệ tinh thần học tập của học sinh đạt thành tích, vừa tạo động lực phấn đấu cho các học sinh còn lại. Tuy nhiên vẫn còn một số học sinh chưa ngoan, còn vi phạm nội quy của nhà trường về học tập, kỷ luật và ý thức chấp hành Luật An toàn giao thông.[H1-1.4-07]

2. Điểm mạnh

Tất cả học sinh của trường được đảm bảo các quyền lợi về học tập, giáo dục toàn diện về kiến thức, kĩ năng, năng khiếu. Học sinh có quyền thể hiện ý kiến dân chủ và được tạo điều kiện về vật chất lẫn tinh thần để phát triển năng lực. Đa số học sinh thực hiện tốt nội quy của nhà trường, có phẩm chất đạo đức, ý thức học tập ngày càng được nâng lên. Quyền lợi của học sinh được đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

3. Điểm yếu

Một số học sinh chưa ngoan, còn vi phạm nội quy của nhà trường về học tập, kỷ luật và ý thức chấp hành **Luật Giao thông**.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2019-2020, nhà trường phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh tăng cường giáo dục học sinh thực hiện tốt nội quy của nhà trường.

Nhà trường có kế hoạch thực hiện xã hội hóa giáo dục, vận động các nhà tài trợ đóng góp, ủng hộ kinh phí nhiều hơn để nâng số lượng và giá trị của các suất học bổng, tạo điều kiện cho học sinh vượt khó học tập.

Giáo viên tham mưu với hiệu trưởng để xây dựng kế hoạch nhằm đảm bảo các quyền lợi của học sinh qua các hoạt động như tiết học trải nghiệm sáng tạo, lựa chọn bài dạy kỹ năng sống phù hợp với học sinh và tình hình xã hội, mở rộng kênh giao tiếp, ghi nhận ý kiến của học sinh qua trang mạng xã hội, phòng tư vấn tâm lý học đường, hộp thư “Điều em muốn nói”.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật:

Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ. Nhìn chung, giáo viên đều có ý thức chủ động tự học, tự rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn năng lực nghiệp vụ sư phạm.

Quyền lợi của học sinh được đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Điểm yếu cơ bản:

Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo, công nghệ thông tin và trình độ ngoại ngữ theo quy định chưa cao.

Đội ngũ nhân viên còn thiếu và chưa ổn định. Một bộ phận học sinh của trường còn thiếu ý thức tự giác trong học tập và rèn luyện.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 4/4 tỷ lệ 100%.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/4 tỷ lệ 0%.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trong những năm học qua, nhà trường đã quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và trang thiết bị của nhà trường. Thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ, huy động được nhiều nguồn lực cùng tham gia xây dựng cơ sở vật chất trường học và thực hiện mục tiêu

giáo dục. Trường có khuôn viên riêng biệt, tường bao, cổng trường, biển trường, có khu sân chơi, bãi tập, khu để xe, khu vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước và xây dựng được môi trường xanh, sạch đẹp. Nhà trường có đủ trang, thiết bị giáo dục đồ dùng dạy học và quản lý sử dụng theo quy định.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

- a) *Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*
- b) *Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;*
- c) *Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.*

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6 m²/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10 m²/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương được xây dựng ở một khu riêng, nằm trong môi trường thuận lợi cho giáo dục, khuôn viên có tổng diện tích 2421 m², trung bình đạt 1.18 m²/1 học sinh, đủ và đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định tại Điều lệ trường trung học; cảnh quan sư phạm được bố trí hợp lí, sạch, đẹp, thoáng mát, đảm bảo đáp ứng được các yêu cầu cho các hoạt động giáo dục theo quy định.[H3-3.1-01];[H3-3.1-02]

b) Nhà trường có 01 cổng chính và 02 cổng phụ, có biển tên trường theo quy định; có tường rào đảm bảo bao quanh kín khuôn viên nhà trường, có móng vững chắc, tường được xây có độ cao hợp lí, đảm bảo an toàn cho công tác dạy và học.[H3-3.1-03]

c) Trong khuôn viên nhà trường có khu sân chơi bãi tập chiếm khoảng 1/2 diện tích mặt bằng của nhà trường; khu sân chơi có cây xanh và lưới che nắng, đảm bảo vệ sinh và thẩm mỹ. Tuy nhiên chưa có nhà tập luyện thể chất, chưa có nhiều thiết bị luyện tập.

Mức 2:

Nhà trường có sân chơi sạch, đẹp, thoáng nhưng sân trường có vài nơi bị lồi lõm do rễ cây phát triển.[H3-3.1-04]

Mức 3:

Trường chưa có đủ diện tích / học sinh theo quy định. Khu sân chơi bãi tập có diện tích chiếm 49,6% tổng diện tích sử dụng của trường.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khuôn viên đẹp, có tường rào bao quanh kiên cố, đảm bảo an toàn cho các hoạt động giáo dục; có sân chơi, bãi tập sạch, thoáng.

3. Điểm yếu

Chưa có nhà tập luyện thể chất; chưa có nhiều thiết bị luyện tập; sân trường có vài nơi lồi lõm do rễ cây phát triển.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2019-2020, nhà trường chỉ đạo các bộ phận Công đoàn, Chi đoàn, Liên Đội, bộ phận phục vụ và bộ phận bảo trì có kế hoạch triển khai thực hiện trồng hoa, cây cảnh và chăm sóc cây tạo bóng mát đảm bảo cho khu sân chơi, bãi tập có cảnh quang xanh, sạch, đẹp theo đúng tiêu chuẩn. Thường xuyên kiểm tra sân bãi khi có hiện tượng lồi lõm và nhanh chóng khắc phục để đảm bảo an toàn cho học sinh vui chơi cũng như tập luyện.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có

phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 38 phòng học đều được lắp đèn, quạt; các phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày.[H3-3.2-01];[H3-3.2-02]

b) Nhà trường có phòng học bộ môn Âm nhạc, Ngoại ngữ.[H3-3.2-03]

c) Trường có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện.[H3-3.2-04]

Mức 2:

a) Phòng học và phòng học bộ môn đảm bảo điều kiện học tập cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.[H3-3.2-02]

b) Khôi phục vụ học tập đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định. Nhà trường có 02 phòng vi tính, 01 phòng thiết bị, 01 phòng Thư viện, 01 phòng thực hành Lí, 01 phòng thực hành Sinh, 01 phòng thực hành Hóa, 01 phòng bộ môn Âm nhạc, 01 phòng bộ môn Ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu hoạt động của nhà trường theo quy định.[H3-3.1-02]

Mức 3:

Các phòng học cơ bản có đủ các thiết bị dạy học theo quy định; có phòng tư vấn tâm lý để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.[H3-3.2-01]

2. Điểm mạnh

Cơ sở vật chất cơ bản đảm bảo để phục vụ việc dạy và học.

Có các phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện để học sinh tham gia các phong trào và đọc sách.

3. Điểm yếu

Còn hạn chế về diện tích nên chưa có phòng học bộ môn theo quy định.

Chưa có đủ phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Sắp xếp, bố trí lại các phòng học để làm thêm phòng học bộ môn.

Đề xuất với lãnh đạo đầu tư kinh phí cho trường để xây dựng thêm một số phòng học bộ môn đạt chuẩn theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 3.3: Khôi hành chính - quản trị

Mức 1:

- a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;
- b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;
- c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khôi hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khôi hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khôi hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 01 phòng Đoàn - Đội, 01 phòng thiết bị, 01 phòng hiệu trưởng, 01 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng tài vụ, 01 phòng y tế, 01 phòng văn phòng... được trang bị các thiết bị máy văn phòng có kết nối Internet.[H3-3.3-01]

b) Nhà trường có 2 khu để xe: 01 khu để xe giáo viên, nhân viên và 01 khu để xe học sinh. Khu để xe được bố trí hợp lý nằm ở ngay cổng ra vào, đảm bảo an toàn, trật tự. Diện tích khu để xe chưa đáp ứng đủ nhu cầu.[H3-3.3-02]

c) Hằng năm, nhà trường đều có kế hoạch sửa chữa, bổ sung các thiết bị khôi hành chính - quản trị.[H3-3.3-03]

Mức 2:

Nhà trường có 02 phòng thực hành môn tin học, 01 phòng Đoàn - Đội, 01 phòng thiết bị, 01 phòng hiệu trưởng, 01 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng tài vụ, 01 phòng y tế, 01 phòng văn phòng, 01 phòng thư viện... được trang bị các thiết bị máy văn phòng có kết nối internet. Trường chưa có phòng nghỉ cho giáo viên, nhân viên.[H3-3.3-04]

Mức 3:

Nhà trường trang bị cho mỗi phòng hành chính - quản trị 01 máy vi tính, 01 máy in, có kết nối internet, quạt trần, bàn làm việc, tủ đựng hồ sơ được sắp xếp khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.[H3-3.3-05]

2. Điểm mạnh

Nhà trường trang bị đầy đủ hệ thống máy vi tính có kết nối internet và máy in đáp ứng tốt cho công tác quản lý, giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Diện tích khu để xe chưa đáp ứng đủ nhu cầu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng đề xuất với Ủy ban nhân dân Quận 8 phê duyệt sửa chữa, lắp thêm mái che của nhà xe giáo viên vào hè năm học 2019-2020.

Xã hội hóa giáo dục với công trình lắp thêm mái che cho nhà xe học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có khu vệ sinh riêng cho nam và nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường. Nhà trường có khu vệ sinh cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.[H3-3.4-01]

b) Nhà trường có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường, sử dụng nước sạch của thành phố để sinh hoạt, hợp đồng cung cấp nước bình cho học sinh và giáo viên, nhân viên uống.[H3-3.4-02];[H3-3.4-03]

c) Nhà trường có 04 nhân viên phục vụ hằng ngày quét dọn, thu gom rác, có hợp đồng với tổ thu gom rác của phường đến thu gom đảm bảo vệ sinh môi trường.[H3-3.4-04]

Mức 2:

a) Nhà trường có các phòng vệ sinh, nhà vệ sinh sạch sẽ nằm ngay ở cạnh hàng lang,

thoáng mát có ánh nắng đảm bảo thuận tiện và phù hợp với cảnh quan và theo quy định.[H3-3.4-01]

b) Hệ thống cung cấp nước sạch đáp ứng quy định tại khoản 1 và 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học.

Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Y tế quy định về công tác y tế trường học, cụ thể: Nhà trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà vệ sinh.[H3-3.4-05].

Thùng rác có nắp đậy và phân loại rác thải, có thùng đựng rác thải y tế riêng. Nhà trường đã tổ chức cho học sinh phân loại rác theo quy định. Tuy nhiên vẫn còn một số học sinh thực hiện chưa tốt phân loại rác. Có khu tập trung rác thải được bố trí xa với phòng học, khối hành chính, nằm cách biệt, có lối ra vào riêng. [H3-3.4-04].

Thực hiện đúng theo quy định về việc phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý rác trong nhà trường.

2. Điểm mạnh

Nhà trường mới được sửa chữa cải tạo lại đường thoát nước, các khu vệ sinh được cải tạo mới đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng của học sinh. Có khu nhà vệ sinh riêng biệt, thường xuyên được dọn vệ sinh sạch sẽ.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có các biện pháp cụ thể để hướng dẫn hoặc có các giải pháp tốt giúp học sinh phân loại rác.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2019-2020, Liên đội, Tổng phụ trách Đội tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn học sinh kiến thức về phân loại rác để học sinh có ý thức thực hiện tốt hơn.

Giáo viên chủ nhiệm tăng cường giáo dục học sinh và tuyên truyền đến phụ huynh giáo dục học sinh thực hiện tốt việc phân loại rác sinh hoạt theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng gồm máy tính, máy in, máy photocopy và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường.[H3-3.5-01];[H3-3.5-02]

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định: đồ dùng dạy học của từng bộ môn có từ 3 đến 6 bộ/môn, đáp ứng được nhu cầu của giáo viên khi lên lớp.[H3-3.5-03]

c) Hằng năm, trường tổ chức rà soát, kiểm kê tài sản để đánh giá lại về thực trạng bảo quản thiết bị giáo dục của nhà trường từ đó tiến hành tổ chức sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng, trang thiết bị dạy học.[H3-3.5-03]

Mức 2:

a) Trường có sử dụng Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.[H3-3.5-04]

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định: đồ dùng dạy học của từng bộ môn có từ 3 đến 6 bộ/môn, đáp ứng được nhu cầu của giáo viên khi lên lớp. Có hồ sơ theo dõi mượn, trả đồ dùng dạy học và hồ sơ kiểm tra của hiệu trưởng được thiết lập đầy đủ theo quy định hiện hành.[H3-3.5-02];[H3-3.5-05]

c) Hằng năm, các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm được bổ sung đầy đủ, kịp thời hỗ trợ hoạt động dạy và học của giáo viên và học sinh, góp phần nâng cao chất lượng dạy học.[H3-3.5-02];[H3-3.5-05]

Mức 3:

Tại phòng thực hành thí nghiệm, nhà trường trang bị đầy đủ máy chiếu để phục vụ cho

việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc giảng dạy của giáo viên. Ngoài ra, giáo viên còn tự làm thêm các dụng cụ dạy học tuy nhiên số lượng và chất lượng vẫn còn hạn chế.[H3-3.5-02];[H3-3.5-05]

2. Điểm mạnh

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Trường có khá đầy đủ các thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu phục vụ cho việc giảng dạy và học tập. Có hồ sơ theo dõi mượn, trả đồ dùng dạy học và hồ sơ kiểm tra của hiệu trưởng được thiết lập đầy đủ theo quy định hiện hành.

Phòng thiết bị được bố trí hợp lý nên thuận tiện cho việc giáo viên mượn đồ dùng dạy học, có tủ đựng thiết bị dạy học.

3. Điểm yếu

Máy chiếu, bảng tương tác đã xuống cấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bảo dưỡng, mua bổ sung một số thiết bị dạy học khác nhằm đáp ứng tốt hơn cho việc dạy và học. Đồng thời tiếp tục tăng cường các biện pháp quản lý thiết bị và bảo quản hiệu quả cơ sở vật chất và thiết bị giáo dục hiện có. Có chế độ khen thưởng xứng đáng cho giáo viên có thiết bị tự làm có giá trị sử dụng tốt. Tổ chức hội thi: “*Thiết kế Kế hoạch bài dạy trên nền tảng công nghệ thông tin*” để nâng cao chất lượng giảng dạy.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) *Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;*

b) *Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;*

c) *Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.*

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thư viện thoáng đãng, trang trí đẹp, bố trí hợp lí tạo không gian tốt cho việc học tập, nghiên cứu. Thư viện được trang bị sách, báo, tạp chí, các xuất bản phẩm tham khảo phục vụ tốt hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường.[H1-1.4-12]; [H3-3.6-01]

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng đầy đủ yêu cầu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.[H3-3.6-02]

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí và các xuất bản phẩm tham khảo phục vụ.[H3-3.6-03];[H3-3.6-04]

Mức 2:

Hằng năm, qua các đợt kiểm tra, thư viện của nhà trường được đánh giá là thư viện xuất sắc.[H1-1.4-12]

Mức 3:

Thư viện của nhà trường nhiều năm liền được đánh giá là Thư viện xuất sắc.[H1-1.4-12]

Hệ thống máy vi tính của thư viện được kết nối Internet phục vụ nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy và học của giáo viên và học sinh nhưng số lượng máy vi tính còn hạn chế.

2. Điểm mạnh

Thư viện luôn có đủ sách, báo, bản đồ, xuất bản phẩm tham khảo phục vụ cho giáo viên, nhân viên, học sinh nghiên cứu, học tập. Thư viện thoáng đãng, trang trí đẹp, bố trí hợp lí tạo không gian tốt cho việc học tập, nghiên cứu.

Thư viện đạt chuẩn xuất sắc theo tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Điểm yếu

Số lượng máy vi tính của thư viện còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2019-2020, nhà trường xây dựng kế hoạch, đề xuất trang bị thêm máy vi tính cho thư viện.

Năm 2020, Hiệu trưởng làm dự toán kinh phí xây dựng thư viện điện tử có số lượng máy vi tính tối thiểu có kết nối mạng để đủ đảm bảo cho học sinh và giáo viên truy cập.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật:

Trường có khuôn viên, công trường, biển trường, tường rào bảo vệ, sân chơi, bãi tập của nhà trường đảm bảo yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường trung học; phòng học, bảng; Khối phòng, trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý, dạy và học theo quy định của Điều lệ trường trung học; công trình vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom rác đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục; Thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; Thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học được trang bị đầy đủ, nhà trường tổ chức cho giáo viên sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học đạt hiệu quả.

Điểm yếu cơ bản:

Số lượng máy vi tính của thư viện còn hạn chế.

Máy chiếu, bảng tương tác đã xuống cấp.

Tổng số các tiêu chí đạt: 6/6 tỷ lệ 100%

Tổng số các tiêu chí không đạt: 0/6 tỷ lệ 0%

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Nhà trường luôn quan tâm đến việc xác lập mối quan hệ giữa nhà trường và gia đình xã hội, phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh. Nhờ có sự chỉ đạo chặt chẽ, đồng bộ từ phía Đảng và chính quyền địa phương, sự phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh trong nhiều năm nay đã và đang được phát huy hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường, nhất là trong công tác giáo dục ngoài giờ lên lớp, công tác vận động xã hội hóa. Ngoài ra, mối quan hệ giữa nhà trường với nhân dân và chính quyền ở địa phương, các tổ chức đoàn thể đóng trên địa bàn ngày càng phát triển.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường. Cơ cấu tổ chức Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp gồm từ 2 đến 3 thành viên. Ban đại diện cha mẹ học sinh trường gồm đại diện cha mẹ học sinh các lớp. Ban đại diện cha mẹ học sinh có nhiệm vụ quyền hạn, trách nhiệm và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.[H4-4.1-01]

Vào đầu năm học, nhà trường tổ chức họp cha mẹ học sinh các lớp để đề cử Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp và giới thiệu nhân sự Ban đại diện cha mẹ học sinh trường. Sau mỗi học kỳ, trường tổ chức họp cha mẹ học sinh để thông tin các hoạt động giáo dục của nhà trường, báo cáo kết quả học tập của học sinh, ghi nhận và giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh, tiếp thu ý kiến về công tác quản lý, công tác dạy học của nhà trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, trường đã có những hỗ trợ cho trường, lớp về nhiều mặt. Tuy nhiên, Ban đại diện cha mẹ học sinh của một vài lớp còn chưa nhiệt tình với các hoạt động giáo dục của nhà trường.[H4-4.1-02];[H4-4.1-03]

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh trường có kế hoạch hoạt động phù hợp với tình hình nhà trường, học sinh và cha mẹ học sinh trong từng năm học. Phương hướng kế hoạch hoạt động hằng năm của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường được cha mẹ học sinh góp ý, thống nhất trước khi triển khai thực hiện. Hoạt động Ban đại diện cha mẹ học sinh trường tập trung chăm lo, khen thưởng học sinh; tham gia phối hợp, giám sát các hoạt động giáo dục của nhà trường.[H4-4.1-04];[H4-4.1-05];[H4-4.1-06]

c) Kế hoạch hoạt động hằng năm của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường được tổ chức thực hiện đúng tiến độ theo từng thời điểm, từng học kỳ, có sự giám sát, phối hợp của Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp.[H4-4.1-04]

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường phối hợp có hiệu quả trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục của nhà trường; thường xuyên tổ chức hướng dẫn, tuyên truyền phổ biến các quy định pháp luật về an toàn giao thông, vệ sinh an toàn thực phẩm... đối với cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, trường đã phối hợp với nhà trường, địa phương góp phần huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại trường.[H4-4.1-04];[H4-4.1-07]

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường, địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp và các giáo viên bộ môn động viên cha mẹ học sinh trong lớp thực hiện trách nhiệm và quyền của mình đối với việc học tập và rèn luyện của con em mình theo qui định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh nhằm có biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, chất lượng dạy học, chủ động phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục truyền thống, hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao để thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh sau khi thống nhất với giáo viên chủ nhiệm lớp.[H4-4.1-03];[H4-4.1-04]

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh trường và phần lớn Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp đã phối hợp tốt với nhà trường, phát huy và thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Ban đại diện; hỗ trợ tích cực cho điều kiện học tập, sinh hoạt của học sinh và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Ban đại diện cha mẹ học sinh ở một số lớp chưa chủ động quan tâm đến điều kiện học tập của học sinh và công tác phối hợp với nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2019-2020, thông qua sơ yếu lý lịch của học sinh, giáo viên chủ nhiệm tìm chọn những thành viên tích cực giới thiệu vào Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp. Giáo viên chủ nhiệm chủ động gặp gỡ, trao đổi để tăng cường sự quan tâm, phối hợp của cha mẹ học sinh đối với các hoạt động của lớp, trường.

Nhà trường tiếp tục tuyên truyền đến cha mẹ học sinh các chủ trương, chính sách, quy định của nhà nước liên quan đến ngành giáo dục và kế hoạch hoạt động của nhà trường qua các buổi họp cha mẹ học sinh, qua gặp gỡ, trao đổi trực tiếp, hoặc qua sổ liên lạc, tin

nhấn điện tử; tạo điều kiện để Ban đại diện cha mẹ học sinh phát huy tốt chức năng, nhiệm vụ, tham gia tích cực vào những hoạt động giáo dục, góp phần thực hiện có hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục.

Đối với những lớp mà Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa năng nổ trong các hoạt động hỗ trợ lớp, giáo viên chủ nhiệm chủ động phối hợp, động viên để Ban đại diện hoạt động tốt hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường kịp thời báo cáo các mặt hoạt động có ảnh hưởng đến kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương; chủ động tham mưu, đề xuất cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường.[H4-4.2-

01]

b) Nhà trường thông qua các cuộc họp đơn vị hàng tháng đều phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, như: Luật khiếu nại, Luật tố cáo, các quy định về đạo đức nhà giáo... nhằm tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của tập thể giáo viên về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.[H1-1.2-05]

c) Hằng năm nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực tự nguyện, các nguồn theo quy định của các tổ chức, cá nhân để trao học bổng cho học sinh nghèo, học sinh có thành tích xuất sắc và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn được thực hiện có hiệu quả. [H4-4.1-03];[H4-4.1-05]

Mức 2:

a) Hằng tháng, Chi bộ đều gửi Nghị quyết và báo cáo về Đảng ủy Phường 12 nhằm mục đích báo cáo và tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.[H1-1.3-05];[H4-4.2-01]

b) Trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh, nhà trường thường xuyên phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương. Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể tổ chức các hoạt động chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa ở địa phương (Đình Bình Đông). Phối hợp với Hội Cựu chiến binh trong việc tuyên truyền kỷ niệm ngày giải phóng miền Nam 30/4, ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12... để qua đó giúp học sinh hiểu và tự hào về truyền thống vẻ vang của dân tộc. Từ đó, các em sẽ ra sức cố gắng học tập để góp phần xây dựng đất nước ngày càng phát triển hơn. Còn một số hoạt động chưa thật sự hiệu quả, chưa thu hút đông đảo đoàn viên, học sinh tham gia.[H4-4.2-02]

Mức 3:

Nhà trường phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường 12 vận động các học sinh bỏ học tham gia lớp học phổ cập nhằm giúp các em hoàn thành chương trình Trung học cơ sở. Phối hợp với Đảng ủy Phường 12, Đoàn Phường 12 cũng như tổ chức Đoàn - Đội của trường tổ chức các hoạt động, các phong trào nhằm hỗ trợ nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.[H4-4.2-03]

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu, chủ động đề xuất với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường.

Luôn phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

3. Điểm yếu

Còn một số hoạt động chưa thật sự hiệu quả, chưa thu hút đông đảo đoàn viên, học sinh tham gia.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường và các tổ chức đề ra các kế hoạch cụ thể, rõ ràng, từng bước thu hút, hấp dẫn đoàn viên và học sinh tham gia.

Hiệu trưởng tiếp tục huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện và vận động cha mẹ học sinh tích cực đồng hành với nhà trường về công tác xã hội hóa theo quy định của các tổ chức, cá nhân để góp phần xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục ngày phát triển hơn.

Hiệu trưởng tiếp tục phối hợp hiệu quả với các tổ chức ban ngành, đoàn thể của địa phương trong việc giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện tốt việc chăm sóc di tích lịch sử trong các năm học tiếp theo.

Từ năm học 2019-2020, cán bộ quản lý của nhà trường triển khai tuyên truyền về đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên và các biện pháp của cha mẹ học sinh cần làm đến cha mẹ học sinh trong các buổi họp cha mẹ học sinh định kỳ để cùng với nhà trường giáo dục học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo; hoạt động tích cực, nhiệt tình, dành thời gian và công sức cho công tác vận động học sinh ra lớp và luôn đồng hành với nhà trường trong các hoạt động giúp đỡ, hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, giáo dục học sinh. Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền và các tổ chức đoàn thể địa phương trong việc xây dựng và phát triển nhà trường. Nhà trường đã phối hợp hiệu quả với các tổ chức ban ngành, đoàn thể của địa phương trong việc giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện tốt việc chăm sóc di tích lịch sử.

Bên cạnh đó còn một số hạn chế như hoạt động Ban đại diện cha mẹ học sinh chỉ

dừng lại ở nhiệm vụ hỗ trợ cho trường. Ở một số lớp, việc huy động nguồn lực tự nguyện còn hạn chế và gặp khó khăn do tình hình kinh tế tại địa phương chưa cao.

Tổng số các tiêu chí đạt: 2/2 tỷ lệ 100%

Tổng số các tiêu chí không đạt: 0/2 tỷ lệ 0%

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Trên cơ sở khung phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhà trường xây dựng kế hoạch giảng dạy và tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện cho học sinh. Kết quả giáo dục của nhà trường được đánh giá khách quan, khoa học để qua đó đánh giá đúng thực trạng và có những giải pháp tích cực không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục. Thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học rất cụ thể, đúng thời gian quy định, thực hiện nội dung giảng dạy theo đúng phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.[H1-1.1-02];[H1-1.4-05];[H1-1.7-04];[H2-2.4-01]

b) Giáo viên của trường đã vận dụng tốt các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường. Có 100% giáo viên trong nhà trường sử dụng các thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học trong giảng dạy. Giáo viên tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Còn một số giáo viên hạn chế về sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học.[H1-1.7-05]

Giáo viên trong nhà trường đã tích cực hướng dẫn học sinh học tập tích cực thảo luận nhóm có hiệu quả, chủ động, sáng tạo, có khả năng phản biện và biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn trong các tiết dạy.[H1-1.4-09]

c) Nhà trường đã thực hiện tốt việc đổi mới việc kiểm tra đánh giá học sinh theo hướng phát triển năng lực của học sinh. Nhà trường có kế hoạch đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.[H1-1.4-09]

Mức 2:

Trường đã thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục của năm học. Các tổ, nhóm chuyên môn đã thống nhất việc lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh trong các buổi sinh hoạt của tổ, nhóm chuyên môn.[H1-1.2-06]

Trường có kế hoạch phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu để tạo nguồn học sinh giỏi cho trường. Hằng năm, trường đều có học sinh giỏi cấp quận và cấp thành phố. Trường có kế hoạch phân công giáo viên bộ môn phụ đạo học sinh yếu gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện để nâng cao chất lượng giáo dục.[H1-1.7-09]

Mức 3:

Trường cũng rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các chuyên đề và các giải pháp, sáng kiến kinh nghiệm qua các cuộc họp sinh hoạt chuyên môn định kỳ của trường, tổ nhóm chuyên môn. Từ đó, hiệu trưởng có kế hoạch điều chỉnh, bổ sung cho các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy và học của giáo viên, học sinh.[H1-1.7-

2. Điểm mạnh

Trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định. Giáo viên tích cực vận dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng dạy học tích hợp, phát triển năng lực của học sinh, thường xuyên quan tâm liên hệ thực tế, rèn luyện kỹ năng tư duy cho học sinh.

Trường có kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu có hiệu quả.

3. Điểm yếu

Còn một số giáo viên hạn chế về sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2019-2020 và những năm học tiếp theo, trường sẽ duy trì và phát huy các thế mạnh của trường trong việc tổ chức các chuyên đề, đổi mới phương pháp dạy học, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu nhằm khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, sáng tạo và ý thức vươn lên, rèn luyện khả năng tự học của học sinh.

Phân công các giáo viên trong tổ thường xuyên hỗ trợ giáo viên lớn tuổi trong việc nâng cao vận dụng công nghệ thông tin để soạn giảng giáo án điện tử.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn nghèo và cận nghèo được miễn giảm học phí và các khoản thu. Trường đã lên kế hoạch phụ đạo học sinh yếu và bồi dưỡng học sinh giỏi ngay từ đầu năm học. Phân công giáo viên có kinh nghiệm để trực tiếp giảng dạy, bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu nhằm nâng cao chất lượng dạy học.[H1-1.5-03];[H1-1.7-09]

b) Đầu năm học, nhà trường rà soát lập danh sách những học sinh có hoàn cảnh khó khăn nghèo và cận nghèo để nhà trường có chế độ miễn giảm các khoản tiền học phí, hỗ trợ tập vở, trang phục, phát học bổng và quà Tết để các em an tâm học tập. Nhà trường rất chú trọng học sinh có năng khiếu giỏi văn hóa, giỏi các hoạt động phong trào văn thể mỹ, thể dục thể thao. Việc tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi đã được nhà trường tiến hành từ cuối năm học. Giáo viên bộ môn rà soát và chọn những học sinh giỏi có năng khiếu để bồi dưỡng nhằm tạo nguồn cho đội tuyển học sinh giỏi thi cấp quận và thành phố. Hiệu trưởng đã phân công giáo viên giỏi có kinh nghiệm để bồi dưỡng học sinh nên kết quả các cuộc thi học sinh giỏi cấp quận ổn định. Việc giúp đỡ học sinh yếu, kém, học sinh khuyết tật học hòa nhập gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện được nhà trường chú ý tổ chức phụ đạo, giúp đỡ các em vươn lên trong học tập.[H1-1.7-09]

Hằng năm, phó hiệu trưởng chuyên môn rà soát, đánh giá tình hình học tập của học sinh theo kế hoạch năm học. Sau mỗi đợt kiểm tra học kỳ, phó hiệu trưởng có chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy.[H1-1.4-09]

c) Hằng năm, Phó hiệu trưởng chuyên môn rà soát, đánh giá kết quả học tập của học sinh theo định kỳ kế hoạch năm học. Sau mỗi đợt kiểm tra Ban giám hiệu đều có xử lý thống kê để tìm ra những tồn tại về công tác dạy và học để chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy. Tuy nhiên còn một số học sinh yếu chậm chuyển biến mặc dù giáo viên đã tích cực phụ đạo.[H1- 1.2-06];H1-1.4-09]

Bên cạnh đó, nhà trường còn tổ chức rà soát học sinh có hoàn cảnh khó khăn để trao học bổng khuyến học; học sinh giỏi năng khiếu, học sinh khuyết tật học hòa nhập gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện có tiến bộ để khen thưởng, động viên.[H1-1.4-07];[H4-4.1-05]

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh khuyết tật học hòa nhập gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện của trường đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục. Học sinh có hoàn cảnh khó khăn đã khắc phục được khó khăn vươn lên trong học tập. Học sinh giỏi, có năng khiếu đều đảm bảo toàn diện các môn học và phát huy năng khiếu của mình trong các kỳ thi tuyển sinh lớp 10 vào các trường chuyên thành phố và quốc gia. Học sinh khuyết tật học hòa nhập của trường được tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục. Học sinh đều học đầy đủ các môn học và đạt kết quả học tập từ trung bình trở lên.[H1-1.5-03]

Mức 3:

Trường có học sinh giỏi các môn văn hóa đạt các giải cao cấp quận và thành phố:

Năm học 2014-2015 có 157 lượt học sinh đạt các giải thưởng cấp quận, có 10 lượt học sinh đạt các giải thưởng cấp thành phố;

Năm học 2015-2016 có 224 lượt học sinh đạt các giải thưởng cấp quận, có 20 lượt học sinh đạt các giải thưởng cấp thành phố và 03 học sinh đạt các giải thưởng cấp quốc gia;

Năm học 2016-2017 có 325 lượt học sinh đạt các giải thưởng cấp quận, có 27 lượt học sinh đạt các giải thưởng cấp thành phố và 01 học sinh đạt các giải thưởng cấp quốc gia;

Năm học 2017-2018 có 141 lượt học sinh đạt các giải thưởng cấp quận, có 12 lượt học sinh đạt các giải thưởng cấp thành phố và 01 học sinh đạt các giải thưởng cấp quốc gia;

Năm học 2018-2019 có 144 lượt học sinh đạt các giải thưởng cấp quận, có 19 lượt học sinh đạt các giải thưởng cấp thành phố;

Ngoài ra còn có các giải phong trào “Học sinh giỏi máy tính cầm tay”, “Văn hay chữ tốt”, “Lớn lên cùng sách”, “Khéo tay kỹ thuật”, Thể dục thể thao, “Nét vẽ xanh” đều đạt giải cấp Quận và cấp Thành phố.[H1-1.4-07]

2. Điểm mạnh

Nhà trường hằng năm đều có kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi được duy trì hằng năm và đều có học sinh đạt giải tại các kỳ thi học sinh giỏi, năng khiếu cấp quận, cấp thành phố.

3. Điểm yếu

Còn một số học sinh yếu chậm chuyển biến mặc dù giáo viên đã tích cực phụ đạo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2019-2020 và những năm tiếp theo, căn cứ kết quả kiểm tra giữa học kỳ, kiểm tra học kỳ, nhà trường sẽ tiếp tục phân loại học sinh để tổ chức phụ đạo học sinh yếu kém.

Tiếp tục lựa chọn những giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, tâm huyết và có kinh nghiệm để bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;
- c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương thuộc địa bàn Quận 8 giàu truyền thống lịch sử nên thuận lợi cho việc thực hiện giáo dục địa phương. Nhà trường đã thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hiệu trưởng đã chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt việc giảng dạy lịch sử địa phương theo kế hoạch từng năm học. Qua đó các em hiểu biết thêm về lịch sử và văn hóa địa phương, đồng thời khơi dậy niềm tự hào và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương.[H1-1.2-06];[H1-1.4-09];[H1-1.5-03]

b) Việc kiểm tra, đánh giá các nội dung giáo dục địa phương được thực hiện theo phân phối chương trình và kế hoạch của tổ nhóm chuyên môn. Học sinh được kiểm tra, đánh giá bằng hình thức bài kiểm tra trên lớp hoặc bài thu hoạch qua hoạt động trải nghiệm thực tế.[H1-1.4-09];[H1-1.5-03]

c) Hằng năm, các tổ trưởng ở các bộ môn có rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề

xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương. Tuy nhiên, việc cập nhật tài liệu nội dung giáo dục địa phương chưa được phong phú.[H1-1.4-09]

Mức 2:

Việc tổ chức học lịch sử địa phương được nhà trường tổ chức cho học sinh tham quan học tập thực tế tại đình Bình Đông, đài tưởng niệm liệt sĩ Phường 7; bia tưởng niệm Phường 3. Số lượng học sinh tham gia hoạt động giáo dục địa phương ngoài nhà trường còn hạn chế.[H1-1.8-02]

2. Điểm mạnh

Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương thuộc địa bàn Quận 8 giàu truyền thống lịch sử nên thuận lợi cho việc thực hiện giáo dục địa phương.

3. Điểm yếu

Số lượng học sinh tham gia hoạt động giáo dục địa phương ngoài nhà trường còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm 2019-2020 và những năm tiếp theo, nhà trường sẽ tăng cường vận động tài trợ chi phí để tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động giáo dục địa phương ngoài nhà trường nhiều hơn.

Năm 2020, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch cụ thể về thời gian và phân công nhiệm vụ cụ thể của từng cá nhân để thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Phó hiệu trưởng và các tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức các tiết học tham quan học tập ngoại khóa, dạy học dự án, tiết học ngoài nhà trường, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường.[H1-1.7-04];[H1-1.8-02]

b) Nhà trường đã tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch; tổ chức báo cáo hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tư vấn cho học sinh lớp 9 định hướng nghề nghiệp trong tương lai. Các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa, các tiết học ngoài nhà trường được tổ chức theo kế hoạch đã đề ra; giáo viên nhiệt tình tham gia các hoạt động trải nghiệm từ việc xây dựng kế hoạch, đóng góp ý kiến, rút kinh nghiệm đến việc tổ chức thực hiện và tham gia nhận xét, đánh giá hiệu quả; tham gia thực hiện tốt theo kế hoạch đề ra và nhiệt tình hỗ trợ khi có sự phân công của nhà trường.[H1-1.8-02]

c) Hiệu trưởng nhà trường phân công, huy động giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, nhân viên tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với học sinh phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.[H1-1.8-02]

Mức 2:

a) Nhà trường đã tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch đề ra: tổ chức tham quan học tập ngoại khóa cho học sinh tại các nông trại; tổ chức các hội thi theo định hướng giáo dục STEM, tổ chức các chuyên đề sinh hoạt hướng nghiệp... Tuy nhiên, một số hoạt động trải nghiệm chưa thu hút được đông đảo học sinh tham gia.[H1-1.5-03];[H1-1.7-04];[H1-1.8-02]

b) Hằng năm, nhà trường tiến hành rà soát, phân tích, đánh giá việc thực hiện kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; tiến hành đánh giá tác động của biện pháp, giải pháp thực hiện nhằm nâng cao chất lượng hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.[H1-1.2-06];[H1-1.5-03];[H1-1.7-04];[H1-1.8-02]

2. Điểm mạnh

Các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa, các tiết học ngoài nhà trường được tổ chức theo kế hoạch đã đề ra; giáo viên nhiệt tình tham gia các hoạt động trải nghiệm từ khâu xây dựng kế hoạch, đóng góp ý kiến đến khâu tổ chức thực hiện và tham gia nhận xét, đánh giá hiệu quả; tham gia thực hiện tốt theo kế hoạch đề ra và nhiệt tình hỗ trợ khi có sự phân công của phó hiệu trưởng chuyên môn .

3. Điểm yếu

Hình thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm chưa phong phú. Một số hoạt động trải nghiệm chưa thu hút được toàn thể học sinh tham gia.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Cán bộ quản lý, giáo viên tăng cường sự phối hợp chặt chẽ trong quá trình chuẩn bị và tổ chức thực hiện, kiểm tra đánh giá các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Giáo viên bộ môn nghiên cứu tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của học sinh bằng các hình thức phong phú, đa dạng hơn. Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với giáo viên bộ môn tăng cường giải thích lợi ích, mục đích của việc tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp để có thể vừa đạt được nhu cầu của học sinh vừa phù hợp với điều kiện của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, học sinh được giáo dục về kỹ năng sống thông qua học tập trong các chương trình chính khóa và các hoạt động ngoài giờ lên lớp của nhà trường. Thông qua các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, các buổi tuyên truyền các chủ đề về sức khỏe, phòng chống tai nạn thương tích, về an toàn vệ sinh thực phẩm... tạo cho học sinh

phong cách sống lành mạnh, an toàn.[H1-1.10-01];[H5-5.5-01];[H1-1.8-01];[H5-5.5-02]

b) Những hiểu biết về xã hội, thực hành pháp luật và kỹ năng sống của học sinh dần từng bước được cải thiện tích cực hơn qua các hoạt động mà nhà trường tổ chức. Một số học sinh còn hạn chế về kỹ năng giao tiếp, ứng xử.[H5-5.5-03]

c) Qua các buổi tuyên truyền, sinh hoạt dưới cờ, các tiết học kỹ năng sống, các hội thi pháp luật và an toàn giao thông mà học sinh tham gia, đạo đức và lối sống của học sinh từng bước được hình thành và phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương.[H1-1.8-01];[H5-5.5-02];[H5-5.5-04]

Mức 2:

a) Thông qua tiết dạy các bộ môn, sinh hoạt lớp, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn có hướng dẫn học sinh tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của bản thân nhưng còn nhiều hạn chế.

b) Với những kiến thức đã được học trên ghế nhà trường cùng những khả năng của mỗi học sinh thì học sinh đã vận dụng vào thực tiễn thông qua các tiết học ngoài nhà trường một cách hiệu quả.

Mức 3:

Học sinh có tham gia các cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học và đạt được kết quả nhất định, sinh hoạt câu lạc bộ các bộ môn.

2. Điểm mạnh

Công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh được nhà trường quan tâm và sự đồng thuận, phối hợp của cha mẹ học sinh, các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể... nên bước đầu đạt được hiệu quả.

3. Điểm yếu

Học sinh còn hạn chế về kỹ năng sống, kỹ năng thực hành xã hội.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường thực hiện các giải pháp giúp học sinh được trực tiếp thực hành xã hội, trải nghiệm thực tế, hàng năm nhà trường tiếp tục tổ chức các buổi nói chuyện, báo cáo chuyên đề về kỹ năng sống, giá trị sống. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục công dân, các chương trình hoạt động ngoài giờ lên lớp như: sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ... Tuyên truyền các chủ đề về kỹ năng sống cho học sinh, phát huy tốt hiệu quả của câu lạc bộ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*
- b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*
- c) *Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

Mức 2:

- a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*
- b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

Mức 3:

- a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:*
 - *Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;*
 - *Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;*
 - *Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;*
 - *Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;*
 - *Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;*
 - *Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;*
 - *Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ*

em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thực hiện kế hoạch hàng năm nhà trường thực hiện đánh giá, xếp loại học lực, hạnh kiểm học sinh theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Từ năm 2014 đến năm 2019, kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm của học sinh đáp ứng được mục tiêu giáo dục của cấp Trung học cơ sở. Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực khá, tốt đạt trên 97.8 %. Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt trên 97.3%. [H1-1.7-04]; [H1-1.2-06]

b) Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường, tuy nhiên tỷ lệ học sinh lên lớp chưa ổn định qua từng năm vì ý thức học tập của một số học sinh còn chưa tốt nên vẫn còn tình trạng học sinh lưu ban. [H1-1.7-04]; [H1-1.2-06]

c) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp. Trường định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Trường đã tư vấn cho học sinh học nghề tại các trường Trung cấp nghề như Trường Trung cấp nghề Hùng Vương, Trường Cao đẳng bách khoa Nam Sài Gòn... hoặc tiếp tục học lớp 10 ở các Trung tâm Giáo dục thường xuyên và các trường dân lập sau khi trượt nguyện vọng tuyển sinh lớp 10. [H1-1.2-06]; [H1-1.8-02]

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh của trường không ổn định theo từng năm, có chiều hướng kém hơn. [H1-1.2-06]

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp chưa ổn định qua từng năm. Giữ vững tỉ lệ tốt nghiệp hàng năm đạt 100%. [H1-1.2-06]

Mức 3:

a) Xếp loại học lực, hạnh kiểm của học sinh trong 5 năm. [H1-1.2-06]

| Học lực | Năm học 2014-2015 | Năm học 2015-2016 | Năm học 2016-2017 | Năm học 2017-2018 | Năm học 2018-2019 |
|------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| Giỏi | 30.5% | 34.4% | 33.1% | 29.1% | 31.9% |
| Khá | 38.7% | 38.7% | 38.8% | 40.7% | 40.0% |
| Trung bình | 28.0% | 25.5% | 26.7% | 28.3% | 25.9% |
| Yếu | 2.0% | 0.9% | 1.0% | 1.7% | 0.5% |
| Kém | 0.8% | 0.5% | 0.4% | 0.2% | 1.7% |

| Hạng kiểm | Năm học 2014-2015 | Năm học 2015-2016 | Năm học 2016-2017 | Năm học 2017-2018 | Năm học 2018-2019 |
|------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| Tốt | 74.9% | 81.1% | 79.3% | 80.8% | 74.6% |
| Khá | 22.5% | 17.4% | 19.6% | 19.2% | 24.4% |
| Trung bình | 2.6% | 1.5% | 1.1% | 0% | 1.0% |
| Yếu | 0% | 0% | 0% | 0% | 0% |

| Tỉ lệ lưu ban/ bỏ học | Năm học 2014-2015 | Năm học 2015-2016 | Năm học 2016-2017 | Năm học 2017-2018 | Năm học 2018-2019 |
|-----------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| Lưu ban | 1.3% | 0.7% | 0.7% | 0.9% | 2.2% |
| Bỏ học | 0% | 0% | 0% | 0% | 0% |

2. Điểm mạnh

Chất lượng học tập của học sinh ổn định, tỉ lệ học sinh xếp loại từ trung bình trở lên luôn ở mức cao so với bình quân của quận; được sự quan tâm của đa số cha mẹ học sinh, có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Học sinh đạt hạnh kiểm khá và tốt cao (trên 98%), không có học sinh bị hạnh kiểm yếu.

3. Điểm yếu

Ý thức học tập của một số học sinh còn chưa tốt nên vẫn còn tình trạng lưu ban qua các năm học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2020, nhà trường sẽ phối hợp với gia đình và địa phương chặt chẽ hơn trong việc giáo dục học sinh và có kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, kém để từng bước giảm thiểu học sinh lưu ban hàng năm.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật:

Trong 5 năm qua, nhà trường rất chú trọng đến việc thực hiện đổi mới phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực. Học sinh được giáo dục kỹ năng sống, phát huy tính chủ động, sáng tạo; được học theo năng lực, phù hợp trình độ của bản thân và được giáo viên hướng

dẫn tự học. Kết quả giáo dục toàn diện đang có những chuyển biến, tạo được niềm tin của cha mẹ học sinh và cộng đồng xã hội đối với sự phát triển đi lên của nhà trường.

Điểm yếu cơ bản:

Một số học sinh chưa có ý thức rèn luyện đạo đức và chưa tự giác trong học tập; cha mẹ thiếu sự quan tâm, phối hợp với nhà trường nên kết quả học lực và hạnh kiểm chưa đạt yêu cầu.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 6/6 tỷ lệ 100%.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/6 tỷ lệ 0%.

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Đối chiếu với 05 tiêu chuẩn, 28 tiêu chí theo thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Số lượng các tiêu chí mà nhà trường đạt mức 1 là: 28 tiêu chí, tỷ lệ 100%.

Số lượng các tiêu chí mà nhà trường không đạt mức 1 là: 0 tiêu chí, tỷ lệ 0%

Số lượng các tiêu chí mà nhà trường đạt mức 2 là: 15 tiêu chí, tỷ lệ 53.57%.

Số lượng các tiêu chí mà nhà trường không đạt mức 2 là: 04 tiêu chí, tỷ lệ 14.28%.

Số lượng các tiêu chí mà nhà trường đạt mức 3 là: 9 tiêu chí, tỷ lệ 31,14%.

Số lượng các tiêu chí mà nhà trường không đạt mức 3 là: 19 tiêu chí, tỷ lệ 67,85%.

Căn cứ vào số lượng tiêu chí mà nhà trường đã đạt được ở các mức 1, mức 2, mức 3, trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương đề nghị trong những năm học tiếp theo Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 8 cần xem xét điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh đầu cấp để trường có số lớp và sĩ số học sinh theo quy định;

Trên cơ sở báo cáo tự đánh giá này, trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương sẽ phát huy những điểm mạnh, khắc phục ngay những điểm yếu, tiếp tục tăng cường công tác quản lý, đổi mới hoạt động dạy học, thực hiện có hiệu quả các hoạt động giáo dục, hướng đến mục tiêu không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1.

Quận 8, ngày 21 tháng 11 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

Phó Trọng Huy

Phần IV. PHỤ LỤC

Bảng danh mục mã minh chứng

| Tiêu chí | TT | Mã minh chứng | Tên minh chứng | Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát | Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện | Ghi chú |
|--------------|----|---------------|--|---|---|---------|
| Tiêu chí 1.1 | 1 | [H1-1.1-01] | Văn bản Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường | Năm 2015 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 2 | [H1-1.1-02] | Nghị quyết của Hội đồng trường | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 3 | [H1-1.1-03] | Đường dẫn truy cập Văn bản phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường trên công thông tin điện tử | Năm 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 4 | [H1-1.1-04] | Sổ họp Hội đồng trường | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| Tiêu chí 1.2 | 5 | [H1-1.2-01] | Quyết định thành lập hội đồng trường | Năm 2013 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 6 | [H1-1.2-02] | Quyết định thành lập hội | Năm học 2014 - 2015 | Trường Trung học cơ | |

| Tiêu chí | TT | Mã minh chứng | Tên minh chứng | Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát | Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện | Ghi chú |
|-----------------|-----------|----------------------|--|---|--|----------------|
| | | | đồng thi đua khen thưởng | Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | sở Tùng Thiện Vương | |
| | 7 | [H1-1.2-03] | Quyết định thành lập hội đồng khoa học | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 8 | [H1-1.2-04] | Quyết định thành lập hội đồng xét duyệt kết quả học tập và rèn luyện | Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 9 | [H1-1.2-05] | Sổ họp đơn vị | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 10 | [H1-1.2-06] | Báo cáo sơ kết, tổng kết | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| Tiêu chí 1.3 | 11 | [H1-1.3-01] | Quyết định thành lập Chi bộ THCS Tùng Thiện Vương | Năm 2002 | Đảng ủy Phường 12, Quận 8 | |
| | 12 | [H1-1.3-02] | Quyết định công nhận Ban chấp hành Công đoàn cơ sở | Năm 2017 | Công đoàn Ngành Giáo dục Quận 8 | |

| Tiêu chí | TT | Mã minh chứng | Tên minh chứng | Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát | Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện | Ghi chú |
|----------|----|---------------|---|---|---|---------|
| | | | năm 2017-2022 | | | |
| | 13 | [H1-1.3-03] | Quyết định công nhận Ban chấp hành Chi đoàn THCS Tùng Thiện Vương | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Đoàn Phường 12, Quận 8 | |
| | 14 | [H1-1.3-04] | Quyết định công nhận Ban chỉ huy Liên đội THCS Tùng Thiện Vương | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2018 - 2019 | Hội đồng Đội Quận 8 | |
| | 15 | [H1-1.3-05] | Nghị quyết của Chi bộ | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 16 | [H1-1.3-06] | Báo cáo tổng kết của Công đoàn | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 17 | [H1-1.3-07] | Giấy khen Chi bộ trong sạch vững mạnh | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 18 | [H1-1.3-08] | Báo cáo tổng kết Công tác Đội và phong trào thiếu nhi | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |

| Tiêu chí | TT | Mã minh chứng | Tên minh chứng | Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát | Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện | Ghi chú |
|--------------|----|---------------|---|---|---|---------|
| | | | | Năm học 2018 - 2019 | | |
| | 19 | [H1-1.3-09] | Giấy khen công nhận Công đoàn vững mạnh | Năm học 2015 - 2016 | Công đoàn Ngành giáo dục Quận 8 | |
| | 20 | [H1-1.3-10] | Danh sách công nhận Chi đoàn vững mạnh | Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Đoàn Phường 12, Quận 8 | |
| | 21 | [H1-1.3-11] | Bằng khen và giấy khen Liên đội xuất sắc trong Công tác Đội và phong trào thiếu nhi | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Thành đoàn TP.HCM Ủy ban nhân dân Quận 8 | |
| Tiêu chí 1.4 | 22 | [H1-1.4-01] | Quyết định bổ nhiệm hiệu trưởng | Năm 2018 | Ủy ban nhân dân Quận 8 | |
| | 23 | [H1-1.4-02] | Quyết định bổ nhiệm phó hiệu trưởng | Năm 2016, 2017 | Ủy ban nhân dân Quận 8 | |
| | 24 | [H1-1.4-03] | Quyết định về việc thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 25 | [H1-1.4-04] | Quyết định về việc bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 26 | [H1-1.4-05] | Kế hoạch bộ môn của các tổ, | Năm học 2014 - 2015 | Trường Trung học cơ | |

| Tiêu chí | TT | Mã minh chứng | Tên minh chứng | Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát | Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện | Ghi chú |
|-----------------|-----------|----------------------|---------------------------------|---|--|----------------|
| | | | nhóm | Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | sở Tùng Thiện Vương | |
| | 27 | [H1-1.4-06] | Phiếu đánh giá chuẩn giáo viên | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 28 | [H1-1.4-07] | Quyết định khen thưởng học sinh | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 29 | [H1-1.4-08] | Bảng danh dự | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 30 | [H1-1.4-09] | Biên bản họp tổ, nhóm | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 31 | [H1-1.4-10] | Biên bản kiểm tra hồ sơ học vụ | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |

| Tiêu chí | TT | Mã minh chứng | Tên minh chứng | Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát | Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện | Ghi chú |
|-----------------|-----------|----------------------|--|---|--|----------------|
| | | | | Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | | |
| | 32 | [H1-1.4-11] | Biên bản kiểm tra thiết bị | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 33 | [H1-1.4-12] | Biên bản kiểm tra thư viện | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 34 | [H1-1.4-13] | Biên bản kiểm tra y tế | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 35 | [H1-1.4-14] | Hồ sơ thực hiện chuyên đề của các tổ, nhóm | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| Tiêu chí 1.5 | 36 | [H1-1.5-01] | Sổ đăng bộ | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |

| Tiêu chí | TT | Mã minh chứng | Tên minh chứng | Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát | Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện | Ghi chú |
|-----------------|-----------|----------------------|----------------------------|---|--|----------------|
| | | | | Năm học 2018 - 2019 | | |
| | 37 | [H1-1.5-02] | Sổ đầu bài | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 38 | [H1-1.5-03] | Sổ chủ nhiệm | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 39 | [H1-1.5-04] | Sổ gọi tên và ghi điểm | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| Tiêu chí 1.6 | 40 | [H1-1.6-01] | Báo cáo tài chính, tài sản | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 41 | [H1-1.6-02] | Quy chế chi tiêu nội bộ | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |

| Tiêu chí | TT | Mã minh chứng | Tên minh chứng | Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát | Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện | Ghi chú |
|-----------------|-----------|----------------------|--|---|--|----------------|
| | 42 | [H1-1.6-03] | Biên bản kiểm tra hoặc kết luận của cấp trên về việc thanh tra, kiểm toán,... có đánh giá về các nội dung có liên quan | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 43 | [H1-1.6-04] | Các tờ trình, đề án, văn bản đề nghị của nhà trường với cấp có thẩm quyền tạo nguồn tài chính cho nhà trường | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 44 | [H1-1.6-05] | Kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 45 | [H1-1.6-06] | Phần mềm quản lý tài chính, tài sản | | Viettel | |
| | 46 | [H1-1.6-07] | Dự toán số kiểm tra | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| Tiêu chí 1.7 | 47 | [H1-1.7-01] | Kế hoạch bồi dưỡng, phát triển đội ngũ hằng năm | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |

| Tiêu chí | TT | Mã minh chứng | Tên minh chứng | Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát | Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện | Ghi chú |
|-----------------|-----------|----------------------|--|---|--|----------------|
| | | | | Năm học 2018 - 2019 | | |
| | 48 | [H1-1.7-02] | Danh sách giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, chính trị | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 49 | [H1-1.7-03] | Bảng phân công nhiệm vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 50 | [H1-1.7-04] | Kế hoạch giáo dục | Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 51 | [H1-1.7-05] | Hồ sơ kiểm tra nội bộ | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 52 | [H1-1.7-06] | Bảng nhận chế độ lương và các khoản phụ cấp | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 53 | [H1-1.7-07] | Hồ sơ hội nghị cán bộ công chức, viên chức | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |

| Tiêu chí | TT | Mã minh chứng | Tên minh chứng | Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát | Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện | Ghi chú |
|-----------------|-----------|----------------------|--|---|--|----------------|
| | | | | Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | | |
| | 54 | [H1-1.7-08] | Sổ dự giờ | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 55 | [H1-1.7-09] | Hồ sơ bồi dưỡng học sinh giỏi | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| Tiêu chí 1.8 | 56 | [H1-1.8-01] | Hồ sơ ngoài giờ lên lớp | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 57 | [H1-1.8-02] | Hồ sơ hướng nghiệp | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 58 | [H1-1.8-03] | Biên bản kiểm tra các hoạt động giáo dục của cấp có thẩm quyền | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |

| Tiêu chí | TT | Mã minh chứng | Tên minh chứng | Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát | Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện | Ghi chú |
|-----------------|-----------|----------------------|--|---|--|----------------|
| | | | | Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | | |
| | 59 | [H1-1.8-04] | Hồ sơ quản lý dạy thêm, học thêm | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| Tiêu chí 1.9 | 60 | [H1-1.9-01] | Báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 61 | [H1-1.9-02] | Báo cáo hoạt động của Ban thanh tra nhân dân | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 62 | [H1-1.9-03] | Biên bản họp cha mẹ học sinh | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 63 | [H1-1.9-04] | Báo cáo tình hình thực hiện quy chế dân chủ | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |

| Tiêu chí | TT | Mã minh chứng | Tên minh chứng | Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát | Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện | Ghi chú |
|---------------|----|---------------|--|---|---|---------|
| | | | | Năm học 2018 - 2019 | | |
| | 64 | [H1-1.9-05] | Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| Tiêu chí 1.10 | 65 | [H1-1.10-01] | Hồ sơ an toàn trường học | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 66 | [H1-1.10-02] | Hộp thư góp ý của nhà trường | Năm 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 67 | [H1-1.10-03] | Hình ảnh lịch tiếp dân | Năm 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 68 | [H1-1.10-04] | Đường dẫn trang web nhà trường và trang mạng xã hội | Năm 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 69 | [H1-1.10-05] | Hồ sơ tư vấn học đường | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 70 | [H1-1.10-06] | Kế hoạch truyền thông | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |

| Tiêu chí | TT | Mã minh chứng | Tên minh chứng | Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát | Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện | Ghi chú |
|--------------|----|---------------|---|---|---|---------|
| | | | | Năm học 2018 - 2019 | | |
| | 71 | [H1-1.10-07] | Hình ảnh truyền thông | Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 72 | [H1-1.10-08] | Văn bản ký kết liên tịch về an ninh trật tự trường học | Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| Tiêu chí 2.1 | 73 | [H2-2.1-01] | Công văn triệu tập, quyết định cử đi học | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | | |
| | 74 | [H2-2.1-02] | Kết quả đánh giá, xếp loại hiệu trưởng, phó hiệu trưởng | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Phòng Giáo dục và đào tạo Quận 8 | |
| | 75 | [H2-2.1-03] | Chứng chỉ Khóa bồi dưỡng cán bộ quản lý và công chức nhà nước chương trình áp dụng đối với cán bộ quản lý trường THCS | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | | |
| | 76 | [H2-2.1-04] | Văn bản triệu tập hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | | |

| Tiêu chí | TT | Mã minh chứng | Tên minh chứng | Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát | Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện | Ghi chú |
|-----------------|-----------|----------------------|---|---|--|----------------|
| Tiêu chí 2.2 | 77 | [H2-2.2-01] | Danh sách giáo viên có thông tin trình độ đào tạo | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| Tiêu chí 2.3 | 78 | [H2-2.3-01] | Hồ sơ thi đua | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| Tiêu chí 2.4 | 79 | [H2-2.4-01] | Kế hoạch năm học | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| Tiêu chí 3.1 | 80 | [H3-3.1-01] | Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất của nhà trường | Năm 2013 | Ủy ban nhân dân Quận 8 | |
| | 81 | [H3-3.1-02] | Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường | Năm 2015 | Ủy ban nhân dân Quận 8 | |
| | 82 | [H3-3.1-03] | Hình ảnh cổng trường | Năm 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 83 | [H3-3.1-04] | Hình ảnh sân trường | Năm 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| Tiêu chí 3.2 | 84 | [H3-3.2-01] | Biên bản kiểm tra tài sản cơ sở vật chất | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |

| Tiêu chí | TT | Mã minh chứng | Tên minh chứng | Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát | Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện | Ghi chú |
|--------------|----|---------------|--|--|--|---------|
| | | | | Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | | |
| | 85 | [H3-3.2-02] | Hình ảnh phòng học | Năm 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 86 | [H3-3.2-03] | Hình ảnh phòng học bộ môn Âm nhạc, Ngoại ngữ | Năm 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 87 | [H3-3.2-04] | Hình ảnh phòng Đoàn Đội | Năm 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| Tiêu chí 3.3 | 88 | [H3-3.3-01] | Hình ảnh các phòng chức năng | Năm 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 89 | [H3-3.3-02] | Hình ảnh khu để xe giáo viên – nhân viên, khu để xe học sinh | Năm 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 90 | [H3-3.3-03] | Kế hoạch sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính – quản trị | Năm 2015 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 91 | [H3-3.3-04] | Hình ảnh các phòng hành chính – quản trị | Năm 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 92 | [H3-3.3-05] | Hình ảnh khu hành chính và các phòng chức năng | Năm 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| Tiêu chí 3.4 | 93 | [H3-3.4-01] | Hình ảnh nhà vệ sinh giáo viên, học sinh | Năm 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 94 | [H3-3.4-02] | Các hợp đồng thu gom chất thải rắn sinh hoạt các năm | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 | Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên dịch vụ công ích Quận 8 | |

| Tiêu chí | TT | Mã minh chứng | Tên minh chứng | Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát | Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện | Ghi chú |
|-----------------|-----------|----------------------|---|---|--|----------------|
| | | | | Năm học 2018 - 2019 | | |
| | 95 | [H3-3.4-03] | Các phiếu kết quả kiểm nghiệm nước 5 năm | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trung tâm y tế Quận 8 | |
| | 96 | [H3-3.4-04] | Hình ảnh thu gom rác, xử lý chất thải | Năm 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 97 | [H3-3.4-05] | Hồ sơ thiết kế xây dựng sửa chữa, cải tạo xử lý nước thải, sơ đồ công nghệ của nhà trường | Năm 2015 | Ủy ban nhân dân Quận 8 | |
| Tiêu chí 3.5 | 98 | [H3-3.5-01] | Biên bản kiểm tra công tác thiết bị thực hành thí nghiệm | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Phòng Giáo dục và đào tạo Quận 8 | |
| | 99 | [H3-3.5-02] | Biên bản kiểm kê thiết bị | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 100 | [H3-3.5-03] | Hình ảnh các thiết bị văn phòng | Năm 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 101 | [H3-3.5-04] | Hợp đồng tài trợ sử dụng dịch vụ Internet | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 | Viettel | |

| Tiêu chí | TT | Mã minh chứng | Tên minh chứng | Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát | Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện | Ghi chú |
|-----------------|-----------|----------------------|-------------------------------------|---|--|----------------|
| | | | | Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | | |
| | 102 | [H3-3.5-05] | Sổ theo dõi sử dụng đồ dùng dạy học | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| Tiêu chí 3.6 | 103 | [H3-3.6-01] | Hồ sơ quản lý thư viện | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 104 | [H3-3.6-02] | Hình ảnh hoạt động thư viện | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 105 | [H3-3.6-03] | Biên bản kiểm kê thư viện | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 106 | [H3-3.6-04] | Sổ tổng quát thư viện | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |

| Tiêu chí | TT | Mã minh chứng | Tên minh chứng | Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát | Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện | Ghi chú |
|-----------------|-----------|----------------------|---|---|--|----------------|
| | | | | Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | | |
| Tiêu chí 4.1 | 107 | [H4-4.1-01] | Biên bản họp giữa ban đại diện cha mẹ học sinh và nhà trường | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 108 | [H4-4.1-02] | Báo cáo hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 109 | [H4-4.1-03] | Danh sách các tổ chức, cá nhân hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 110 | [H4-4.1-04] | Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 111 | [H4-4.1-05] | Hồ sơ quản lý thu chi của quỹ khuyến học | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |

| Tiêu chí | TT | Mã minh chứng | Tên minh chứng | Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát | Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện | Ghi chú |
|-----------------|-----------|----------------------|---|---|--|----------------|
| | | | | Năm học 2018 - 2019 | | |
| | 112 | [H4-4.1-06] | Hồ sơ quyết toán thu chi tiền của Ban đại diện cha mẹ học sinh | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 113 | [H4-4.1-07] | Văn bản đề nghị địa phương hỗ trợ vận động học sinh có nguy cơ bỏ học | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| Tiêu chí 4.2 | 114 | [H4-4.2-01] | Báo cáo của Chi bộ | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 115 | [H4-4.2-02] | Hình ảnh Công tác Đội và phong trào thiếu nhi | Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 116 | [H4-4.2-03] | Hồ sơ phổ cập | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| Tiêu chí 5.1 | 117 | [H5-5.1-01] | Sáng kiến kinh nghiệm | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |

| Tiêu chí | TT | Mã minh chứng | Tên minh chứng | Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát | Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện | Ghi chú |
|--------------|-----|---------------|---|---|---|---------|
| | | | | Năm học 2016 - 2017 Năm học 2018 - 2019 | | |
| Tiêu chí 5.5 | 118 | [H5-5.5-01] | Hồ sơ an toàn vệ sinh thực phẩm | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 119 | [H5-5.5-02] | Hồ sơ Sơ cấp cứu | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 120 | [H5-5.5-03] | Kế hoạch Kỹ năng sống | Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |
| | 121 | [H5-5.5-04] | Kế hoạch tổ chức hội thi tìm hiểu pháp luật | Năm học 2014 - 2015 Năm học 2015 - 2016 Năm học 2016 - 2017 Năm học 2017 - 2018 Năm học 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Tùng Thiện Vương | |